



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 24/2022**  
Từ 20/6 - 24/6/2022

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**QUYẾT LIỆT KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG THIẾU THUỐC,  
VẬT TƯ Y TẾ, BẢO VỆ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE  
NGƯỜI DÂN VỚI TRÁCH NHIỆM CAO NHẤT**

Chiều ngày 23/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ với các Bộ, ngành về các giải pháp bảo đảm cung ứng thuốc, vật tư y tế và bảo đảm nguồn nhân lực cho ngành y tế.



*Thủ tướng yêu cầu đánh giá chính xác thực trạng, tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm thuốc và nhân lực y tế - Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

**Đánh giá chính xác, khách quan về thực trạng để chăm sóc sức khỏe nhân dân tốt hơn**

Sau khi lắng nghe các ý kiến, kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế là vấn đề nghiêm trọng, đang diễn ra tại nhiều nơi, khiến người dân lo lắng. Chính phủ đã nắm được qua các báo cáo, phản ánh của người dân, các cơ quan báo chí và đã nhiều lần chỉ đạo Bộ Y tế thống kê, đánh giá một cách khoa học, thực tiễn, khách quan, trung thực và có hướng khắc phục kịp thời. Thủ tướng cũng đã giao Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam trực tiếp chỉ đạo xử lý, tổ chức cuộc họp trực tuyến toàn quốc và triển khai nhiều giải pháp về vấn đề này.

Trước tình hình còn nghiêm trọng, cuộc họp hôm nay tiếp tục đánh giá sát tình hình, diễn biến, phân tích nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, thảo luận các giải pháp, thúc đẩy các công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm để quyết liệt khắc phục tình trạng này, tất cả vì sức khỏe, tính mạng của người dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế, các cơ quan tiếp tục bám sát, đánh giá tình hình, mức độ thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế một cách chính xác, khách quan, trung thực, toàn diện trên cơ sở số liệu thống kê, phân tích cụ thể nguyên nhân chủ quan, khách quan, đưa ra giải pháp phù hợp, sát tình hình, khả thi, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sáng suốt của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, với sự giám sát, đồng hành của Quốc hội, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, góp phần phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, lơ là khi tình hình dịch bệnh còn có thể diễn biến phức tạp, khó lường do vaccine giảm khả năng miễn dịch theo thời gian và việc xuất hiện các biến chủng mới, một số đối tượng chưa tiêm đủ liều theo mục tiêu đề ra.

Do đó, Bộ Y tế, các Bộ, ngành, địa phương phải tiếp tục thần tốc hơn nữa trong triển khai tiêm vaccine phòng COVID-19, đánh giá về miễn dịch cộng đồng, tích cực hơn nữa việc tiêm cho các đối tượng cần tiêm, trong đó có trẻ em từ 5 đến 11 tuổi, tiếp tục nghiên cứu việc tiêm vaccine cho trẻ em dưới 5 tuổi, thực hiện mục tiêu đã được Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 đề ra, bảo đảm an toàn cho các em học sinh bước vào năm học mới, các phụ huynh yên tâm làm việc, góp phần thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, cần hết sức cảnh giác, ứng phó kịp thời với các loại dịch bệnh theo mùa, như sốt xuất huyết, chân tay miệng,... nguy cơ từ các dịch bệnh trên thế giới có thể xâm nhập vào Việt Nam, như bệnh đậu mùa khỉ. Song song với việc phòng, chống dịch, cần làm tốt công tác điều trị các loại bệnh thường xuyên xuất hiện như tim mạch, ung thư... nhất là khi tuổi thọ của người dân tăng cao. Do đó, phải tăng cường năng lực y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, để người bệnh được tiếp cận y tế từ sớm, từ xa, từ cơ sở, chống khuynh hướng lơ là, chủ quan và cả hốt hoảng, lo sợ trước dịch bệnh.

### **Bộ Y tế cần nâng cao tinh thần trách nhiệm hơn nữa**

Các ý kiến tại cuộc họp đã phân tích kỹ các nguyên nhân dẫn tới tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế ở một số nơi. Trong đó, có nguyên nhân khách quan do dịch bệnh làm đứt gãy chuỗi cung ứng, trong đó có thuốc; giá cả đầu vào nguyên liệu tăng cao trên thế giới... Cùng với đó, sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát, số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tại các đơn vị trong 6 tháng đầu năm 2022 tăng cao so với thời gian trước khoảng 20-30%, ảnh hưởng đến việc xác định nhu cầu và triển khai kế hoạch mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế của các cơ sở y tế.

Tuy nhiên, các đại biểu cũng khẳng định, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Bên cạnh những việc đã làm được, Bộ Y tế cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa.

Cụ thể, việc đấu thầu tập trung triển khai chậm, chưa kịp thời, chưa thực sự nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan. Các cơ quan cũng chưa thật tích cực đàm phán giá thuốc sát với tình hình thực tế. Thủ tướng Chính phủ cho rằng phải tích cực hơn nữa, "lăn lộn với thực tế" để có giá thuốc phù hợp thị trường và người dân chấp nhận được trong bối cảnh hiện nay.

Cùng với đó, việc gia hạn các loại thuốc chậm; công tác kiểm tra, thúc đẩy việc mua sắm chưa tích cực; việc phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và với địa phương chưa chặt chẽ, hiệu quả. Đặc biệt, nhiều cán bộ còn sợ trách nhiệm, không dám chịu trách nhiệm.

Về giải pháp, Bộ Y tế cho biết đã chủ động đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tăng cường năng lực, hiệu quả công tác mua sắm, đấu thầu; đẩy mạnh cấp phép, quản lý giá thuốc, trang thiết bị y tế, cấp phép nhanh nhất khi có đề nghị của các cơ sở nhập khẩu, cơ sở khám chữa bệnh đối với các thuốc hiếm về nguồn cung, sử dụng cho bệnh hiếm, nhu cầu điều trị của bệnh viện; đẩy nhanh tiến độ các gói thầu đối với các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia và danh mục thuốc đàm phán giá...

Với mục tiêu chăm sóc, bảo vệ tính mạng, sức khỏe người dân là trên hết, trước hết, Thủ tướng Chính phủ đề nghị trước mắt Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát tổng thể các quy định hiện hành liên quan việc mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, trên cơ sở đó chủ động, tích cực xử lý, ban hành các văn bản theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền, chỉ rõ các nội dung vướng mắc, nằm ở đâu, ai giải quyết.

Bộ Y tế khẩn trương triển khai các nội dung trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội dành cho ngành y tế với kinh phí khoảng 14.000 tỷ đồng. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam trực tiếp chỉ đạo Bộ Y tế và các bộ triển khai theo đúng tinh thần các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan báo cáo Chính phủ các nội dung vượt thẩm quyền, xây dựng dự thảo nghị quyết để Chính phủ có nghị quyết chỉ đạo ngay về vấn đề này.

Bộ Y tế rà soát, cùng các cơ quan tổ chức thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về đấu thầu tập trung tại Trung ương và địa phương, nếu có vướng mắc thì tham khảo ý kiến các Bộ, ngành, bảo đảm cung ứng thuốc đầy đủ cho các cơ sở y tế, trên tinh thần công khai, minh bạch, rõ ràng, chống tiêu cực.

Bộ Y tế rà soát lại, chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước tại các đơn vị liên quan tới lĩnh vực dược, bảo đảm không chậm trễ cấp phép thuốc, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, trên tinh thần "bảo đảm an toàn cho người dân, người bệnh là trên hết, trước hết", theo các quy luật của cơ chế thị trường, góp phần giảm chi phí đầu vào, giá thành sản phẩm.

Bộ Y tế, các cơ quan đẩy mạnh phân cấp mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế trên cơ sở ban hành tiêu chuẩn, tiêu chí, quy trình, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát; quy định rõ ràng, minh bạch danh mục mua sắm tập trung và mua sắm phân cấp để các cấp, các đơn vị liên quan dễ thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành liên quan phối hợp với Bộ Y tế xem xét, bổ sung các văn bản, quy định liên quan theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, như quy định về đấu thầu, giá cả... hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ để người thực hiện yên tâm, khuyến khích người dám nghĩ dám làm và xử lý nghiêm người trục lợi; vận dụng hết công cụ quản lý giá để phục vụ mua sắm, đấu thầu và chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

### **Sửa đổi chế độ phụ cấp ưu đãi cho công chức, viên chức ngành Y tế**

Về tình trạng một số cán bộ, nhân viên cơ sở y tế công lập xin nghỉ việc, các ý kiến tại cuộc họp chỉ ra các nguyên nhân chủ yếu như thu nhập thấp so với các cơ sở y tế tư nhân sẵn sàng đưa ra mức thu nhập cao; áp lực công việc cao khi cường độ làm việc của nhân viên y tế rất lớn trong phòng, chống dịch COVID-19...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, vấn đề nhân lực ngành y phải có giải pháp đồng bộ, tổng thể, toàn diện, theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cân đối, hài hòa với các lĩnh vực, ngành nghề khác.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp rà soát quy định về số lượng người làm việc, cơ cấu, tổ chức, bộ máy của các đơn vị trong ngành y; hoàn thiện các chính sách, xây dựng khung pháp lý rõ ràng hơn cho hợp tác công tư, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, thu hút y tế tư nhân tham gia nhiều hơn vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân; củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

Thứ hai, khẩn trương thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định; sớm rà soát, tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Bộ Y tế, Bộ Nội vụ khẩn trương hướng dẫn thành lập các trạm y tế theo kết luận của Bộ Chính trị là không tổ chức trạm y tế theo đơn vị hành chính, mà theo quy mô dân số, khi số dân của một số phường tương đương một huyện.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Y tế sớm đánh giá tình trạng mất cân đối về nhân lực, dự báo nhu cầu sắp tới, có phương án chủ động phù hợp để cân đối giữa các địa bàn, giữa các tuyến xã, huyện, tỉnh, giữa khám chữa bệnh và y tế dự phòng, giữa các chuyên ngành khác nhau...

Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ bố trí đủ người làm việc đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân, nguyên tắc là "ở đâu có bệnh nhân ở đó phải có người chữa bệnh" trên cơ sở tính toán khoa học, hợp lý, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ giao các cơ quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Nghị định 56/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp ưu đãi cho công chức, viên chức ngành y tế, bảo đảm tuân thủ quy định của Đảng; sớm ban hành chính sách hỗ trợ nhân viên y tế bị ảnh hưởng bởi

COVID-19. Bộ Y tế xây dựng phương án tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế để tăng nguồn thu cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, trên cơ sở khoa học và thực tiễn, tầm nhìn dài hạn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế tiếp tục động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, khen thưởng, biểu dương những người tốt, việc tốt, đồng thời tập trung sửa chữa, khắc phục những việc chưa làm được; đẩy mạnh công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang được Đảng ta triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí để cung cấp thông tin đầy đủ cho người dân theo tinh thần "dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm".

"Tôi rất chia sẻ với Bộ Y tế, ngành y tế. Bình thường đã rất nhiều việc, khi chống dịch lại càng nhiều việc, khi hết dịch lại phát sinh nhiều việc khác, cộng với các công việc thường xuyên, các công việc tồn đọng. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những kết quả, thành tựu của ngành Y tế, Bộ Y tế thời gian qua, đóng góp lớn trong kiểm soát dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Còn với những việc chưa được thì phải xử lý, khắc phục, nhưng không vì thế mà thiếu ý chí, trách nhiệm với tính mạng, sức khỏe người dân. Ngành Y tế cần nhanh chóng kiện toàn các chức danh, rà soát các quy định để làm tốt hơn, tránh tâm lý lo ngại, sợ sai, không dám làm. Tình hình càng khó khăn, càng phức tạp thì càng phải bình tĩnh, giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, lắng nghe ý kiến của nhau để cùng nhau xử lý", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Thủ tướng Chính phủ một lần nữa khẳng định, sai thì phải xử lý, đúng thì phải bảo vệ. Nếu các cơ quan, cá nhân thực sự vô tư, trong sáng, minh bạch, công khai và chống tiêu cực trong đấu thầu, mua sắm thì các cấp, các cơ quan sẽ bảo vệ.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN ĐỂ PHÁT HUY MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

Sáng ngày 22/6, phát biểu tại buổi làm việc với lãnh đạo TP. Đà Nẵng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá cao kết quả phát triển kinh tế - xã hội thành phố đạt được trong thời gian qua; đồng thời đề nghị tập trung làm tốt công tác phân cấp, phân quyền để phát huy mô hình chính quyền đô thị.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá, đối với việc triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động

của các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phố Đà Nẵng đã quán triệt tốt, triển khai rất nghiêm túc và đạt được những kết quả rõ nét, giảm trên 10% cả biên chế công chức và viên chức.

Việc thực hiện tổ chức chính quyền đô thị của thành phố cơ bản đạt được tính căn cơ, đồng bộ, thống nhất, triển khai khá bài bản.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị TP. Đà Nẵng tiếp tục bám sát, khắc phục các vướng mắc trong thực hiện tổ chức chính quyền đô thị. Đối với các vướng mắc trong thẩm quyền, thành phố cần quyết liệt giải quyết ngay; cần tập trung làm tốt công tác phân cấp, phân quyền để phát huy mô hình chính quyền đô thị.

Theo Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Quảng, từ năm 2007 đến nay, biên chế của thành phố chỉ có giảm mà không tăng, tạo khó khăn, áp lực lớn trong thực hiện công việc. Đà Nẵng mong muốn có cơ chế tự chủ ngân sách để cân đối sử dụng nhân lực, bảo đảm đặc điểm, tình hình, định hướng phát triển của địa phương, tạo điều kiện đào tạo, thu hút nhân tài phục vụ cho sự phát triển thành phố.

Về tổ chức chính quyền đô thị, Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Quảng cho rằng, khó khăn lớn nhất là vấn đề nhận thức để thực hiện đồng bộ ở các mặt, các lĩnh vực trong tổng thể. Cụ thể, việc xác định cấp quận, phường trở thành cấp dự toán không tạo ra sự chủ động và trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ ở địa phương như vấn đề giải quyết đầu tư công và an sinh xã hội, thiếu chủ động thu, chi ngân sách...

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh cho rằng, việc không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận, phường khi triển khai thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tạo ra một số khó khăn nhất định cho chính quyền quận, phường khi triển khai các nhiệm vụ tại địa phương.

Ngoài ra, Chủ tịch Lê Trung Chinh đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm đến cơ chế đối với cán bộ từ cơ quan chính quyền được điều động công tác tại các tổ chức hội, bởi hiện nay việc chuyển công tác này làm cho cán bộ bị giảm chế độ, gây thiệt thòi đáng kể.

Báo cáo tại buổi làm việc, Giám đốc Sở Nội vụ Võ Ngọc Đồng cho biết, thực hiện Đề án sắp xếp, thành phố đã hoàn thành sắp xếp 71 đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành đúng lộ trình thời gian đặt ra, vượt số lượng dự kiến 22 đơn vị (Đề án dự kiến sắp xếp 49 đơn vị), thực hiện được 4 “giám”. Đến nay, đã có 22/22 sở, ban, ngành và 8/8 quận, huyện hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, đạt tỷ lệ 100%.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 45/45 phường làm cơ sở để tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức phường khi thực hiện thí điểm tổ chức chính quyền đô thị.

Về quản lý biên chế, từ năm 2015 đến nay, giảm 207 biên chế, đạt tỷ lệ 10,4% (cao hơn mức tối thiểu là 10% theo quy định). Số lượng người làm việc làm cơ sở tính tỷ lệ tinh giản biên chế của TP. Đà Nẵng là 19.743 chỉ tiêu.

Năm 2021, Bộ Nội vụ thẩm định đối với TP. Đà Nẵng 17.427 chỉ tiêu, giảm 2.316 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 11,7% (cao hơn mức tối thiểu là 10% theo quy định).

Cùng với thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, từ năm 2016 đến năm 2021, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã cắt giảm toàn bộ 627 chỉ tiêu hợp đồng theo chính sách thu hút nguồn nhân lực, Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động hành chính trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số chỉ tiêu bố trí học viên Đề án 89 tại các phường, xã.

Về thực hiện tổ chức chính quyền đô thị, bước đầu đã thu được kết quả tích cực, phát huy tính chủ động và chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu quận, phường.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các quận, phường vẫn ổn định, thông suốt, hiệu quả. Kết quả này đã góp phần tổ chức bộ máy tinh gọn hơn, thủ tục hành chính được cắt giảm, tăng tính chủ động điều hành của chính quyền, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính cấp quận, phường, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước.

*Nguồn: baodanang.vn*

## **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: THÁO GỠ NHỮNG KHÓ KHĂN LIÊN QUAN ĐẾN VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh điều này tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, diễn ra chiều ngày 23/6.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đánh giá cao TP. Hồ Chí Minh trong 6 tháng vừa qua, dù vừa trải qua đại dịch khốc liệt, nặng nề nhưng đã tập trung khôi phục kinh tế - xã hội với tinh thần 'thần tốc'. Điều mà Bộ trưởng ấn tượng số doanh nghiệp thành lập mới rất cao với trên 27.000 doanh nghiệp để thấy dấu hiệu trong việc khôi phục kinh tế - xã hội của thành phố là rất rõ.

Điều đáng quý hơn, theo Bộ trưởng, là TP. Hồ Chí Minh đã tham mưu, đề xuất với Quốc hội để thông qua những dự án mang tính chiến lược, không chỉ mang lại lợi ích cho riêng Thành phố mà còn cho toàn vùng, cho cả nước.

Ngoài ra, trên lĩnh vực của ngành, Bộ trưởng biểu dương TP. Hồ Chí Minh đã rất nỗ lực triển khai một cách trách nhiệm, nghiêm túc, hết sức cụ thể để thực hiện mô hình chính quyền đô thị từ 01/7/2021. Mô hình "đô thị trong đô thị" của Thủ Đức từ 01/01/2021 vận hành đến thời điểm này cơ bản là thông suốt.

Bộ trưởng cũng đánh giá cao sự nỗ lực của TP. Hồ Chí Minh trong việc thực hiện tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, thực hiện việc giảm biên chế, tuy chưa đạt được mục tiêu nhưng đã giảm được một số đầu mối hành chính, một số đơn vị hành chính...

TP. Hồ Chí Minh đã có hướng đề thu hút, trọng dụng cán bộ có năng lực, đảm bảo nhu cầu nên đề thúc đẩy phát triển đô thị thông minh; lấy nền tảng là khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nhanh công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

### **TP. Hồ Chí Minh cần có báo cáo đánh giá sơ kết một năm thực hiện chính quyền đô thị**

Tuy nhiên, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng nêu một số vấn đề mà TP. Hồ Chí Minh cần lưu ý. Thứ nhất, việc quán triệt và tổ chức thực hiện tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Thành phố chưa thực sự đồng bộ, quyết liệt nên kết quả đạt được chưa tốt.

Quản lý về biên chế của Thành phố cũng chưa thật sự chặt chẽ, một mặt nào đó có sự buông lỏng, dẫn đến có một số biên chế không đúng thẩm quyền, không đúng cơ quan thẩm quyền giao nên có việc chênh số lượng công chức (do Thủ tướng Chính phủ giao) và viên chức (do Bộ Nội vụ thẩm định). Đây đang là vấn đề phải bàn rất kỹ.

Trong quá trình TP. Hồ Chí Minh thực hiện tham mưu của cơ quan chuyên môn đối với cấp ủy và chính quyền trên lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế cũng như lĩnh vực nội vụ, có mặt chưa thường xuyên, chưa quyết liệt, chưa đạt yêu cầu mong muốn.

"Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nói chung, TP. Hồ Chí Minh cần quan tâm một cách sát sao, kỹ lưỡng, chặt chẽ, đặc biệt là phải bám sát quy định của pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật để triển khai công việc đồng bộ toàn diện, hiệu lực, hiệu quả hơn, trước hết là các nội dung có liên quan đến tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW", bà Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Từ đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị TP. Hồ Chí Minh bằng mọi cách phải tháo gỡ những khó khăn liên quan đến việc vận hành chính quyền đô thị. Ngay sau cuộc họp, TP. Hồ Chí Minh có báo cáo đánh giá sơ kết một năm những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc kèm theo tờ trình báo cáo Chính phủ và báo cáo bộ, ngành có liên quan, trước hết là Bộ Nội vụ những vấn đề đề xuất để cùng nhau giải quyết. Trong đó, vấn đề vướng mắc nhất là phân cấp và phân quyền, liên quan đến vấn đề tài chính, đầu tư, quản lý đất đai và tài nguyên môi trường, tổ chức bộ máy.

Về vấn đề biên chế, công chức, Bộ trưởng đề nghị TP. Hồ Chí Minh có báo cáo giải trình thật kỹ để gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế của Bộ Chính trị, gửi Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ để báo cáo một cách thật cụ thể để giải trình về số biên chế công chức dôi dư so với quyết định của Thủ tướng Chính phủ tính đến thời điểm năm 2021 và so với số viên chức mà Bộ Nội vụ thẩm định tính đến năm 2021. Từ đó, TP. Hồ Chí Minh đề xuất phương án, căn cứ thực tiễn để giải quyết.

TP. Hồ Chí Minh cố tập trung thúc đẩy chuyển đổi số, đầu tư hạ tầng để chuyển đổi số gắn mới đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hiệu quả của cải cách hành chính. " TP. Hồ Chí Minh không thể đi sau các địa phương về cải cách hành chính mà phải là đầu tàu, đây chính là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương", Bộ trưởng cho hay.

Trong thời gian tới, TP. Hồ Chí Minh cần có sự phối hợp chặt chẽ, bám sát quy định chung để đẩy mạnh phân cấp phân quyền trên tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung gấp rút phân cấp, phân quyền cho TP. Thủ Đức, ủy quyền cho các địa phương. Riêng đối với TP. Thủ Đức, phải cố gắng đảm bảo nguyên tắc và vừa bao hàm được những vấn đề cơ bản



để phân cấp cho Thủ Đức, để có động lực thúc đẩy phát triển TP. Thủ Đức, là điều kiện kích hoạt sự phát triển không chỉ của riêng TP. Hồ Chí Minh mà cho các tỉnh phía nam.

Phát biểu tại cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi khẳng định tiếp thu các ý kiến của thành viên đoàn, trên tinh thần rà soát lại để thực hiện đồng bộ và hiệu quả trong thời gian tới.

Về nội dung xây dựng chính quyền đô thị, ông Phan Văn Mãi cho biết, trước đây, TP. Hồ Chí Minh có 7 năm thực hiện thí điểm nhưng bối cảnh và sự chuẩn bị lúc đó khác. Lần này, TP. Hồ Chí Minh cũng có sự chuẩn bị nhưng đến thời điểm thực hiện là tháng 7/2021 thì hoàn cảnh lúc đó quá khó khăn, phải tập trung chống dịch cho nên sự chuẩn bị để triển khai chưa được chu đáo. Ngoài ra, việc thành lập TP. Thủ Đức nhưng sự chuẩn bị cơ chế cho hoạt động của thành phố này cũng chưa đầy đủ.

Người đứng đầu chính quyền TP. Hồ Chí Minh cho biết, ngay đầu năm nay, đã có những bất cập khi thực hiện chính quyền đô thị, không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, phường. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có quá nhiều vấn đề, vậy nên Thành phố phải tập trung nghiên cứu sâu hơn để báo cáo Thành ủy, để Thành ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc này. Hiện, TP. Hồ Chí Minh đang tổng kết Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển Thành phố và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về cơ chế đặc thù cho TP. Hồ Chí Minh. Những vấn đề nảy sinh, bất cập này sẽ được đưa vào những nghị quyết thay Nghị quyết số 16-NQ/TW và Nghị quyết số 54/2017/QH14 để có được định hướng chính trị, có khung pháp lý rộng hơn cho thành phố.

Về vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy biên chế, theo Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh, tinh thần của thành phố là xin những cơ chế để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Còn về biên chế dôi dư, thì trong tháng 7, Thành phố sẽ đánh giá toàn diện, phân tích nguyên nhân, xác định trách nhiệm và có những đề xuất để làm sao thành phố có đủ nhân lực để tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra sẽ thực hiện nghiêm các nghị quyết, văn bản liên quan; sẽ phát huy tính tự chủ cũng như cơ chế xã hội hóa để giảm gánh nặng ngân sách.

Cuối cùng, về cải cách hành chính, TP. Hồ Chí Minh xác định để đáp ứng yêu cầu phát triển và đạt được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp thì phải nỗ lực nhiều hơn nữa. "Hiện đã có chuyển biến nhưng thực sự chúng tôi chưa hài lòng với kết quả của mình và sẽ tập trung cải thiện". Đầu tháng 7, TP. Hồ Chí Minh sẽ tổ chức hội nghị phân tích để tìm giải pháp cải thiện các Chỉ số giá tiêu dùng, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh... TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ kết nối với Công dịch vụ công trực tuyến, tăng sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Một thông tin quan trọng mà ông Mãi đưa ra, đó là TP. Hồ Chí Minh cũng đang xây dựng và triển khai một nền tảng điều hành kinh tế - xã hội; giao diện giám sát công việc và nền tảng giám sát việc xử lý kiến nghị, đề xuất của người dân và doanh nghiệp. "Chắc chắn những điều này sẽ làm cho công việc thông suốt, hiệu quả hơn, từ đó chỉ số cải cách hành chính sẽ được cải thiện", Chủ tịch Phan Văn Mãi cho biết.

*Nguồn: tphcm.chinhphu.vn*

## BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC, KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP VÀ TÂY NINH(\*)

Tham gia Đoàn công tác có Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ) Vũ Hải Nam; đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Nội vụ; đại diện một số đơn vị liên quan thuộc Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.

**\* Sáng ngày 16/6, tại tỉnh Đồng Tháp, Đoàn công tác Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ dẫn đầu đã có buổi làm việc và kiểm tra về công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Làm việc với Đoàn công tác có Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa, cùng đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tỉnh.**

Tại buổi làm việc, Đoàn công tác đã nghe Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp Phan Văn Hợp báo cáo tình hình công tác cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh thời gian vừa qua. Theo đó, đến nay tỉnh Đồng Tháp đã chuyển giao cho Bru điện nhiệm vụ tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả 11 lĩnh vực; các mô hình “Kết hợp dịch vụ công trực tuyến với dịch vụ bưu chính công ích”; “Hẹn giờ thực hiện thủ tục hành chính tại nhà”; “Đăng ký nhận kết quả tại nhà”,... đã cung cấp nhiều tiện ích, tạo điều kiện thuận lợi và góp phần rút ngắn thời gian thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, giai đoạn 2015 - 2021 giảm 23 phòng thuộc Sở, 07 chi cục và tương đương; giảm 193 đơn vị sự nghiệp công lập. Số bệnh viện tư nhân, cơ sở hành nghề y tư nhân thành lập mới ngày càng nhiều.

Giai đoạn 2015 - 2021, biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước được cấp có thẩm quyền giao cho địa phương năm 2021 là 2.358 biên chế, giảm 254 biên chế, tương ứng giảm 9,72% so với năm 2015. Về biên chế sự nghiệp, giai đoạn 2015 - 2021, toàn Tỉnh đã giảm 3.180 biên chế, đạt tỷ lệ giảm 10% so với biên chế sự nghiệp được giao năm 2015, đảm bảo theo lộ trình giảm biên chế của Trung ương. Trong 06 tháng đầu năm 2022, Tỉnh đã thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP cho 87 đối tượng (gồm 07 công chức, 63 viên chức, 12 cán bộ công chức xã, 05 Hội).

Đến nay, các cơ quan, đơn vị hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực từng vị trí việc làm; công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được đẩy mạnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành, thực hiện các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được tỉnh

Đồng Tháp tăng cường triển khai thực hiện. Việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt những kết quả tích cực. Sáu tháng đầu năm 2022, Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp cung cấp 256 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 1.194 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Hoàn thành tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia 1.450 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hoàn thiện chức năng ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm 100% thủ tục hành chính có kết quả đầu ra được cấu hình ký số; hoàn thành cung cấp chứng thư số cho 100% lãnh đạo, 100% chứng thư số tổ chức cho cơ quan hành chính nhà nước có tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính...

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, thay mặt Đoàn công tác, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã điểm lại và ghi nhận một số kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh Đồng Tháp, trong đó nổi bật là việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; giảm biên chế sự nghiệp đảm bảo đúng lộ trình của Trung ương... Những kết quả đạt được đã thể hiện rõ sự quyết tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của lãnh đạo tỉnh, cũng như nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và toàn thể công chức, viên chức tỉnh Đồng Tháp.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa tin tưởng, năm 2022 và những năm tiếp theo Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Đồng Tháp sẽ được cải thiện theo hướng tăng thứ hạng (Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp đứng vị trí 15/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Nguyễn Trọng Thừa cơ bản thống nhất với những khuyến nghị, góp ý của các thành viên Đoàn công tác đối với công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Đồng Tháp; cũng như nội dung báo cáo và các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Đồng Tháp đối với Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Đồng chí Nguyễn Trọng Thừa giao Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của tỉnh Đồng Tháp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo; đề nghị các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tiếp thu, trả lời và xử lý các kiến nghị của tỉnh Đồng Tháp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn tới.

Bày tỏ sự nhất trí với những định hướng cải cách hành chính của tỉnh Đồng Tháp; và để công tác cải cách hành chính của tỉnh có những bước chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Nguyễn Trọng Thừa đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt và toàn diện các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thực hiện cải cách hành chính, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế trong khâu lập kế hoạch và ban hành các kế hoạch cải cách hành chính; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai các nhiệm vụ cải

cách hành chính, xác định rõ trách của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và xây dựng các giải pháp, cách thức khắc phục. Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục phát huy những sáng kiến đã có, đồng thời, tiếp tục có những biện pháp, giải pháp mới, đột phá, phù hợp để cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức. Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục phát huy phương châm hành động của tỉnh Đồng Tháp, đó là hướng tới mục tiêu tạo thêm sự gần gũi, gắn kết giữa chính quyền với người dân, mà sâu xa hơn chính là sự thay đổi trong cách nghĩ, cách làm; là sự mở lòng, kết nối của cả bộ máy chính quyền. Trong đó, chú trọng xây dựng chính quyền thân thiện, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, tập trung hơn nữa cải cách thể chế, chính sách; trong đó, tiếp tục thực hiện có hiệu quả những thể chế nhằm khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi của tỉnh Đồng Tháp. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội dựa trên những lợi thế so sánh của Tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và so với cả nước. Tham mưu cho Trung ương hoàn thiện thể chế về đất đai, kinh doanh, đầu tư, cũng như tích cực thực hiện các thể chế này phù hợp với bối cảnh của Tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, cạnh tranh lành mạnh, giảm thiểu chi phí giao dịch phi chính thức, tăng cường phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý nhà nước gắn với đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là tạo ra bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp, bãi bỏ các thủ tục hành chính đang gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không gắn với địa giới hành chính.

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, theo đó nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Nghiên cứu triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ tư, tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII. Đề nghị tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, cấp huyện và

tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

Đề nghị tỉnh Đồng Tháp tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, đồng thời chủ động xây dựng phương án tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập của các bộ, ngành chuyển về địa phương và thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Thứ năm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm về quản lý và sử dụng. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên tinh thần lắng nghe, cầu thị, trách nhiệm, hết lòng phục vụ người dân, tổ chức.

Thứ sáu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ hoạt động quản lý, điều hành; đẩy mạnh triển khai chuyên đổi số quốc gia, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số theo lộ trình của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Thứ bảy, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Sử dụng hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính trong theo dõi, đánh giá. Tổ chức khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm mục tiêu phục vụ của các cơ quan. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp thu ý kiến phát biểu chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Nguyễn Trọng Thừa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa khẳng định, lãnh đạo tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo, cùng toàn thể công chức, viên chức trong Tỉnh nỗ lực khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thời gian qua; giải quyết dứt điểm những vấn đề các thành viên Đoàn công tác đã khuyến nghị; mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ để công tác cải cách hành chính của tỉnh Đồng Tháp đạt được những kết quả tốt hơn và đi vào thực chất, góp phần tạo sự thông thoáng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

Trước đó, Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã tiến hành kiểm tra thực tế và nghe báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và trao đổi, thảo luận, khuyến nghị những vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

**\* Tiếp theo chương trình công tác, sáng ngày 17/6, Đoàn công tác Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra về công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Làm việc với Đoàn công tác có Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Ngọc, cùng đại diện lãnh đạo một số sở, ngành liên quan của tỉnh.**

Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2021 và những tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cho thấy, Tỉnh Tây Ninh đã có những giải pháp mới, tích cực và sáng tạo trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cụ thể:

Tỉnh Tây Ninh là một trong những tỉnh đầu tiên kết nối thành công việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/5/2022, tỉnh Tây Ninh đã thực hiện được 4.602 giao dịch với tổng số tiền là 12.901.272.304 đồng, trong đó có 2.223 giao dịch thành công với số tiền 6.901.272.304 đồng. 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản và sử dụng dịch vụ công quốc gia. Bộ phận một cửa các cấp đã đi vào hoạt động ổn định, giảm đáng kể tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện các giao dịch thủ tục hành chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Tất cả quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố, công khai trên Cổng dịch vụ công của Tỉnh, nhập dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và cập nhật quy trình điện tử lên Hệ thống một cửa điện tử tập trung của Tỉnh từ cấp tỉnh thông suốt tới cấp xã, được kiểm soát chi tiết tới từng cá nhân/đơn vị trong quá trình xử lý hồ sơ.

Về dịch vụ công: tỉnh Tây Ninh đã tích hợp 1.000/1.818 thủ tục (dịch vụ công mức độ 4) lên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh.

Về triển khai ứng dụng dùng chung Tây Ninh Smart: trên địa bàn tỉnh đã có 74.853 tài khoản đăng ký trên ứng dụng Tây Ninh Smart; tổng số phản ánh, kiến nghị là 1.501 (đã xử lý 1.097 phản ánh, đang xử lý 404 phản ánh); 84% câu hỏi đã được phản hồi đúng thời gian theo quy định.

Trung tâm giám sát điều hành kinh tế - xã hội tập trung của tỉnh Tây Ninh đã được đưa vào hoạt động, đảm bảo công khai minh bạch các thông tin dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về tổ chức bộ máy: từ năm 2015 đến tháng 6/2022 đã giảm 40 phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và tương đương (tỷ lệ giảm 26,6%); giảm 115 đơn vị sự nghiệp công lập (tỷ lệ giảm 15,52%). Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trong 6 tháng đầu năm 2022 đã giảm 08 đơn vị, tính từ năm 2015 đến tháng 06/2022 đã giảm 115 đơn vị (tỷ lệ giảm 15,52%). Đối với cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã và 06 huyện), có 108 phòng chuyên môn trực thuộc. Hiện nay, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đang xây dựng đề án trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giải thể Phòng Y tế, chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực y tế về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Đối với cấp xã, tỉnh Tây Ninh có 94 đơn vị hành chính cấp xã (71 xã, 17 phường và 06 thị trấn), giảm 01 xã so với năm 2015 do thực hiện sáp nhập.

Về biên chế công chức, số lượng người làm việc: Thực hiện quy định của Trung ương về tinh giản biên chế, giai đoạn 2015 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện tinh giản 204 biên chế công chức trên tổng số 2.010 biên chế công chức được giao năm 2015, đạt tỷ lệ 10,15%. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giảm 2.124 người trên tổng số 19.289 người được giao năm 2015, đạt tỷ lệ 11,01%.

Tại buổi làm việc, tỉnh Tây Ninh đã nêu một số kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của địa phương để giảm tải việc nhập dữ liệu của cán bộ, công chức; xem xét hỗ trợ các địa phương xử lý dứt điểm việc kết nối, chia sẻ giữa “Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh” với “Hệ thống phần mềm chuyên ngành cấp phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp” để tránh việc phải nhập cùng một dữ liệu hai lần vào 02 phần mềm khác nhau của lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp, nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính này tại địa phương; kịp thời ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho từng ngành, xây dựng phương án tự chủ của từng loại hình đơn vị sự nghiệp để địa phương có cơ sở ban hành đơn giá dịch vụ công, tạo điều kiện cho địa phương khi xây dựng và phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ;...

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, thay mặt Đoàn công tác, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ghi nhận một số kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh Tây Ninh, trong đó nổi bật là việc triển khai Hệ thống một cửa điện tử tập trung của Tỉnh từ cấp tỉnh thông suốt tới cấp xã; cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế...

Những kết quả đạt được đã thể hiện rõ sự quyết tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của lãnh đạo tỉnh Tây Ninh, cũng như nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và toàn thể công chức, viên chức tỉnh. Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa tin tưởng, năm 2022 và những năm tiếp theo Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Tây Ninh sẽ được cải thiện theo hướng tăng thứ hạng (Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Tây Ninh xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 của tỉnh đứng vị trí 55/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Nguyễn Trọng Thừa cũng cơ bản thống nhất với những khuyến nghị, góp ý của các thành viên Đoàn công tác đối với công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Tây Ninh; cũng như nội dung báo cáo và các kiến nghị, đề xuất của Tỉnh. Ngoài những vấn đề đã được thảo luận, trả lời, tháo gỡ tại buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa giao Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của Tỉnh, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo; đề nghị các bộ, ngành liên quan nghiên cứu,

tiếp thu, trả lời và xử lý các kiến nghị của Tỉnh để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy cải cách hành chính của tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn tới.

Để công tác cải cách hành chính của tỉnh Tây Ninh có những bước chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Nguyễn Trọng Thừa đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh, trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo rà soát, khắc phục ngay những hạn chế, bất cập đã được chỉ ra qua công tác đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố. Tổ chức các biện pháp để triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm, 10 năm của địa phương đã ban hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và phát huy vai trò của cơ quan thường trực cải cách hành chính (Sở Nội vụ) theo đúng quy định của Chính phủ.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện các quy định pháp luật để khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là ở những lĩnh vực trọng tâm như: sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch, thuế,... Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời chỉ đạo xử lý những văn bản trái pháp luật, nâng cao tính đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe, giải đáp hoặc chỉ đạo xử lý những vướng mắc, bất cập, tạo sự thông thoáng, khơi thông nguồn lực và đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Ba là, tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện tốt các nhiệm vụ đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai có hiệu quả các kênh cung cấp thông tin, chính sách cải cách hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về các quy định, chính sách, thủ tục hành chính...

Bốn là, thường xuyên rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức theo quy định của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đáp ứng các tiêu chí do Chính phủ quy định. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và xử lý ngay những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.



Năm là, tổ chức triển khai có hiệu quả việc phân bổ, sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ban hành các biện pháp cụ thể để triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập theo thẩm quyền được giao tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Sáu là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ hoạt động quản lý, điều hành; đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số theo lộ trình của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phải gắn kết chặt chẽ với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phần mềm và các tiện ích thông minh để nâng cao chất lượng giải quyết, luân chuyển hồ sơ trên môi trường điện tử; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, qua đó rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết, giảm chi phí tuân thủ để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi đăng nhập khai báo thông tin, nộp hồ sơ, tránh phải khai thông tin nhiều lần,...

Bảy là, không ngừng sáng tạo, nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng các mô hình cải cách mới, có tính đột phá. Tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương để lan tỏa các mô hình về cải cách hành chính đã được triển khai thành công tại địa phương.

Tám là, sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm và các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh. Thường xuyên khảo sát ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và xác định những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước, từ đó có biện pháp cụ thể nhằm cải thiện chất lượng phục vụ, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Trước đó, Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo dẫn đầu, đã tiến hành kiểm tra thực tế tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; đồng thời trao đổi, khuyến nghị những vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

(\* *Tên do Ban biên tập đặt.*

*Nguồn: tcnn.vn*

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ: RA MẮT CHUYÊN TRANG 'XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT'

Sau thời gian được chuẩn bị kỹ lưỡng, hôm nay, ngày 20/6/2022, nhân dịp kỷ niệm 97 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Chính phủ ra mắt Chuyên trang “**Xây dựng chính sách, pháp luật**” tại địa chỉ [xaydungchinh sach.chinhphu.vn](http://xaydungchinh sach.chinhphu.vn).

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế luôn được Đảng, Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong ba đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với tinh thần kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển, ngay từ khi Chính phủ được kiện toàn (tháng 4/2021), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tập trung cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật một cách trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, tổng thể, toàn diện, thực chất, hiệu quả, xứng tầm đột phá chiến lược.

Trong Nghị quyết Phiên họp đầu tiên triển khai công việc sau kiện toàn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật; theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới, sáng tạo...

Tại văn bản số 301/TTg-PL ngày 6/4/2022 chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh: Trong quá trình xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải "tăng cường công tác truyền thông để kịp thời thông tin chính sách, nhằm nâng cao chất lượng của các văn bản cũng như sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật".

Ngày 30/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027", giao Cổng thông tin điện tử Chính phủ và một số cơ quan báo chí chủ lực xây dựng chuyên mục truyền thông dự thảo chính sách đối với nhân dân, doanh nghiệp.

Trước đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác cũng đã quy định nhiều nội dung liên quan đến việc lấy ý kiến Nhân dân đối với văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, những năm qua, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã không ngừng nỗ lực trong công tác thông tin, truyền thông về xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật. Như đánh giá của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao về triển khai các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục, truyền thông chính sách có tác động lớn, "các cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước đang hoạt động ngày một tốt hơn, đặc biệt là Cổng thông tin điện tử Chính phủ hiện nay đang thể hiện vai trò là nơi cung cấp thông tin nguồn và định hướng tuyên truyền về công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tới các tầng lớp nhân dân và cho báo chí, truyền thông".

Kịp thời và thiết thực thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 30/3/2022 và văn bản số 301/TTg-PL, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã nghiên cứu, xây dựng mới và đưa vào vận hành chuyên trang [Xaydungchinhsach.chinhphu.vn](http://Xaydungchinhsach.chinhphu.vn), là một trang thành phần nằm trong hệ sinh thái truyền thông của Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Chuyên trang Xaydungchinh sach.chinhphu.vn (gồm các mục: Tin tức, Chính sách mới, Tham vấn chính sách, Tọa đàm về chính sách, Chính sách và cuộc sống, Lấy ý kiến nhân dân dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật, Hướng dẫn thực hiện Chính sách, Media) sẽ tuyên truyền về toàn bộ vòng đời của chính sách, pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các kênh truyền thông mạng xã hội của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Tại chuyên trang này, các đối tượng chịu tác động, người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư, các chuyên gia, nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn... sẽ được tiếp cận kịp thời, toàn diện, tổng thể về các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, tham gia vào quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, phản ánh về các khó khăn, vướng mắc, bất cập khi thực thi chính sách, pháp luật trong thực tiễn, gửi kiến nghị tới các cơ quan chức năng xem xét, trả lời và tiếp thu theo quy định.

Với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, sự cộng tác chặt chẽ của các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia uy tín, các nhà hoạt động xã hội cùng nhân dân và các doanh nghiệp, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ kỳ vọng chuyên trang Xaydungchinh sach.chinhphu.vn sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy, một diễn đàn hữu ích của người dân và doanh nghiệp, góp phần thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật theo tinh thần "dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm".

Thông qua chuyên trang này, người dân, doanh nghiệp có điều kiện tốt nhất tiếp cận đầy đủ với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để người dân có cơ hội thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bảo đảm lợi ích hợp pháp của mỗi công dân

*Nguồn: Cổng thông tin điện tử Chính phủ*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2018/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.**

Dự thảo đề xuất bổ sung nội dung, mức chi liên quan đến bồi dưỡng theo loại hình từ xa.

Thực tế trong thời gian qua do tình hình dịch bệnh COVID-19, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo loại hình từ xa (học trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến). Trên cơ sở đề xuất của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung một số nội dung chi sau:

"Bổ sung vào điểm a Khoản 3 Điều 4: Các chi phí phát sinh trong trường hợp đào tạo, bồi dưỡng từ xa gồm:

Chi mua sắm, thuê thiết bị, phần mềm và các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, bồi dưỡng từ xa (phần mềm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến; bài

giảng, phần mềm mô phỏng, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ giảng dạy từ xa; chi phí đường truyền, chi phí phục vụ trực tiếp lớp học ảo...).

Về mức chi: Dự thảo đề xuất mức chi trên cơ sở tham khảo quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 83/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông, cụ thể:

"Bổ sung vào điểm i Khoản 2 Điều 5 như sau:

Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì căn cứ sự cần thiết quyết định việc mua sắm, thuê thiết bị, phần mềm và các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin theo phân cấp quản lý; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến: Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Đối với kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo hướng dẫn tương tự như Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 95/2021/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025". Cụ thể:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn tài chính của đơn vị; từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có) phù hợp với quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030.**

Dự thảo Thông tư này áp dụng đối với cơ quan thống kê Bộ, ngành gồm cơ quan thống kê tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước; cơ quan thống kê Trung ương, cơ quan thống kê cấp tỉnh, cơ quan thống kê cấp huyện; đoàn đánh giá chất lượng thống kê; chuyên gia đánh giá chất lượng thống kê; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đánh giá chất lượng thống kê.

Dự thảo quy định áp dụng tiêu chí, nội dung tiêu chí chất lượng thống kê như sau: Cơ quan thống kê Bộ, ngành áp dụng 19 tiêu chí với 85 nội dung tiêu chí. Cơ quan thống kê Trung ương áp dụng 19 tiêu chí với 92 nội dung tiêu chí. Cơ quan thống kê cấp tỉnh áp dụng 19 tiêu chí với 63 nội dung tiêu chí. Cơ quan thống kê cấp huyện áp dụng 18 tiêu chí với 46 nội dung tiêu chí.

Nội dung tiêu chí chất lượng được đánh giá theo 05 mức và điểm tương ứng như sau: Mức 1. Không đáp ứng yêu cầu của nội dung tiêu chí, tương ứng là 1 điểm. Mức 2. Đáp ứng một phần nhỏ yêu cầu của nội dung tiêu chí, tương ứng là 2 điểm. Mức 3. Đáp ứng phần lớn yêu cầu của nội dung tiêu chí, tương ứng là 3 điểm. Mức 4. Đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nội dung tiêu chí, tương ứng là 4 điểm. Mức 5. Đáp ứng cao hơn yêu cầu của nội dung tiêu chí, tương ứng là 5 điểm.

Điểm chuẩn của mỗi nội dung tiêu chí là 4 điểm. Tổng số điểm chuẩn áp dụng đối với từng đối tượng cụ thể: Cơ quan thống kê Bộ, ngành là 340 điểm; cơ quan thống kê Trung ương là 368 điểm; cơ quan thống kê cấp tỉnh là 252 điểm; cơ quan thống kê cấp huyện là 184 điểm.

Hình thức đánh giá chất lượng thống kê gồm: Tự đánh giá chất lượng được thực hiện hằng năm; đánh giá độc lập chất lượng thống kê được thực hiện 5 năm một lần; đánh giá đột xuất chất lượng thống kê được thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về thống kê.

**\* Bộ Công an đang đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi) nhằm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.**

Bộ Công an cho biết, qua 6 năm tổ chức triển khai thực hiện Luật Căn cước công dân đã cho thấy sự triển khai nghiêm túc, hiệu quả của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, Công an các cấp.

Việc triển khai thực hiện Luật Căn cước công dân đã đảm bảo được yêu cầu quản lý nhà nước về căn cước công dân trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở các cấp, hỗ trợ đắc lực trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự...

### **Khó khăn, vướng mắc từ quy định của Luật Căn cước công dân**

Theo Bộ Công an, hiện nay, công dân có nhiều loại giấy tờ tùy thân khác nhau như thẻ Căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy khai sinh, giấy phép lái xe, thẻ học sinh, sinh viên, thẻ hội viên, thẻ hành nghề... Việc có quá nhiều loại giấy tờ khác nhau được cơ quan có thẩm quyền cấp cho công dân gây ra khó khăn nhất định cho công dân trong lưu trữ, sử dụng, nhất là trong thực hiện các thủ tục hành chính, các tiện ích, dịch vụ công; không phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động xã hội đang ngày càng phát triển ở nước ta.

Trong khi đó, Luật Căn cước công dân không có các quy định về việc khai thác, sử dụng thông tin trên thẻ Căn cước công dân (bao gồm thông tin về căn cước công dân và các thông tin trên giấy tờ khác của công dân được tích hợp vào thẻ Căn cước công dân qua chip điện tử và mã QR code) nên việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tiện ích của thẻ Căn cước công dân

vào giao dịch dân sự, thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn, thiếu đồng bộ, thống nhất; nhiều đơn vị chưa tham gia triển khai vì đây không phải là nội dung được quy định trong luật.

Các quy định của Luật Căn cước công dân về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu Căn cước công dân còn chưa được đầy đủ, bao quát, chủ yếu được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật; trong khi đó, đây là vấn đề lớn, tác động rộng rãi đến nhiều chủ thể khác nhau bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp được giao thực hiện một số dịch vụ công và tổ chức, cá nhân khác, nên cần được luật hóa.

Trong thực hiện chuyển đổi số, việc xác định, định danh công dân trên môi trường điện tử (công dân số) là rất cần thiết; Luật Căn cước công dân là văn bản quan trọng quy định về quản lý, định danh một công dân cụ thể nhưng hiện nay mới chỉ tập trung vào việc quản lý công dân qua Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, qua thẻ Căn cước công dân mà chưa có quy định về việc xác định, quản lý, định danh công dân trên môi trường điện tử nên gây khó khăn trong phát triển các tiện ích, triển khai dịch vụ công, quản lý các giao dịch điện tử quan trọng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản... chưa bảo đảm, bảo vệ được quyền, lợi ích chính đáng của công dân trên môi trường điện tử.

Do đó, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Căn cước công dân năm 2014 và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật Căn cước công dân năm 2014 để tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.

### **Bổ sung nhiều quy định trong Luật Căn cước công dân (sửa đổi)**

Trên cơ sở rà soát Luật Căn cước công dân, Bộ Công an đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung Luật Căn cước công dân như sau:

1. Bổ sung quy định về việc tích hợp một số thông tin khác của công dân (ngoài thông tin về căn cước công dân) vào thẻ Căn cước công dân và thay thế việc sử dụng một số loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứa thông tin đã được tích hợp; bổ sung quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục để thu thập, tích hợp thông tin; bổ sung quy định về hình thức tích hợp, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện tích hợp thông tin; bổ sung quy định về loại thông tin được tích hợp.

2. Chính lý quy định về Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và bổ sung các nhóm thông tin vào trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, theo đó bổ sung một số nhóm thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gồm: Thông tin về số chứng minh nhân dân của công dân, ngày cấp, nơi cấp; người giám hộ, người được giám hộ; thông tin về diện chính sách; thông tin về người không quốc tịch nhưng đã sinh sống ổn định, lâu dài tại Việt Nam (người gốc Việt Nam được sinh ra tại Việt Nam hoặc người gốc Việt Nam được sinh ra tại nước ngoài nhưng đã trở về Việt Nam sinh sống liên tục từ 05 năm trở lên).

3. Bổ sung quy định cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân là trẻ em dưới 14 tuổi; bổ sung quy định giải quyết vướng mắc trong cấp thẻ Căn cước công dân cho người không có nơi thường trú, không đầy đủ một số thông tin cá nhân khác như ngày, tháng sinh, quê quán (theo

03 cấp hành chính), có thông tin kê khai về dân tộc, tôn giáo khác không nằm trong danh mục quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; bổ sung quy định về cấp giấy chứng nhận căn cước cho người không quốc tịch nhưng đã sinh sống ổn định, lâu dài tại Việt Nam.

4. Hoàn thiện quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân; định danh điện tử; cấp, hủy số định danh của cá nhân; quy định về việc sử dụng thống nhất thẻ Căn cước công dân và việc hạn chế phát sinh thủ tục hành chính có liên quan.

**\* Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư hướng dẫn việc thành lập, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; nội quy, quy chế; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; quy định về trang phục của người cai nghiện ma túy và viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.**

Theo dự thảo, cơ sở cai nghiện ma túy công lập là đơn vị sự nghiệp công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập; có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, cơ sở cai nghiện ma túy thuộc lực lượng thanh niên xung phong chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có chức năng tiếp nhận, quản lý, tổ chức cai nghiện ma túy cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị áp dụng cai nghiện ma túy bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy. Bên cạnh đó, tiếp nhận, quản lý, tổ chức giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác đối với người nghiện ma túy đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma túy; xác định tình trạng nghiện ma túy; cung cấp các dịch vụ cai nghiện ma túy đối với người tự nguyện cai nghiện.

Dự thảo nêu rõ, cơ sở cai nghiện ma túy công lập có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập thực hiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ sở cai nghiện ma túy thành lập các phòng chuyên môn theo quy định của pháp luật đảm bảo bao quát các lĩnh vực được giao về cai nghiện ma túy.

Các phòng chuyên môn tổ chức thực hiện các giai đoạn của quy trình cai nghiện bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Mục 1, Chương II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Bên cạnh đó, các đơn vị trực thuộc cơ sở cai nghiện ma túy công lập (nếu có) gồm: Đơn vị (cơ sở) cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các khu, đội: thực hiện các nhiệm vụ về điều trị, cai

nghiện, hỗ trợ phục hồi, lao động trị liệu cho người cai nghiện ma túy do cấp có thẩm quyền quy định trên cơ sở nhu cầu thực tế tại địa phương và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, số lượng người cai nghiện, nhu cầu và khả năng của từng địa phương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, chia tách, lồng ghép các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc; quy định nhiệm vụ cụ thể của các phòng, đơn vị trực thuộc cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm thực hiện việc cai nghiện ma túy phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*



## HÀ NỘI: CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG DỰA TRÊN NHU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số TP. Hà Nội hoạt động minh bạch, hiệu quả, cung cấp các dịch vụ của cơ quan nhà nước dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành kế hoạch số 165/KH-UBND về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng TP. Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

Mục tiêu nhằm hoàn thành xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số TP. Hà Nội hoạt động minh bạch, hiệu quả, cung cấp các dịch vụ của cơ quan nhà nước dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước TP. Hà Nội. Từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền TP để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Chính quyền TP. Hà Nội hoạt động, vận hành dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu. Đưa TP. Hà Nội thuộc nhóm 5 địa phương đứng đầu cả nước và phát triển Chính quyền điện tử, hình thành Chính quyền số.

Về chỉ tiêu cụ thể, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được liền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương...

Kế hoạch cũng đặt ra chỉ tiêu tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước. 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc. 100% cơ quan nhà nước của TP. Hà Nội tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số...

100% cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin và công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thuộc TP. Hà Nội được đào tạo về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng phù hợp theo yêu cầu nghiệp vụ...

Về nhiệm vụ, TP. Hà Nội tập trung vào hoàn thiện cơ chế chính sách về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành. Về phát triển hạ tầng số, thành phố hình thành Trung tâm điều hành thông minh của TP. Hà Nội. Khai thác hiệu quả các ứng dụng trên nền tảng dùng chung đã được triển khai rộng rãi để tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu. Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng

Chính quyền số trong nội bộ TP. Hà Nội đảm bảo kết nối, chia sẻ và thực hiện mở dữ liệu theo quy định...

Cùng với đó, TP. Hà Nội triển khai các nhiệm vụ về đảm bảo an toàn thông tin. Triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp (kiện toàn lực lượng tại chỗ, lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp, định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập, kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Về giải pháp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề ra 6 nhóm giải pháp: Bảo đảm nguồn nhân lực công nghệ thông tin: tập huấn, bồi dưỡng; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình, nghiệp vụ; hợp tác trong nước và quốc tế.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố xây dựng và trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành kế hoạch thực hiện hằng năm. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện trong quá trình triển khai thực hiện.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GẶP GỠ GIỮA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÁC DOANH NGHIỆP KHU CHẾ XUẤT TÂN THUẬN, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC NĂM 2022

Ngày 10/6, trong khuôn khổ các hoạt động chủ đề năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp” và thực hiện chuỗi sự kiện kỷ niệm 30 năm xây dựng và phát triển khu chế xuất, khu công nghiệp, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) tổ chức Hội nghị gặp gỡ giữa Ban Quản lý và Tổng giám đốc các doanh nghiệp khu chế xuất Tân Thuận, khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2022 tại Hội trường Trung tâm sinh hoạt công nhân Khu chế xuất Tân Thuận nhằm lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư để Ban Quản lý và Sở ngành Thành phố đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động ổn định và phát triển sản xuất.

Hội nghị có sự tham dự của Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Xây dựng; Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội; Cục Hải quan Thành phố; Cục Thuế Thành phố; Bảo hiểm xã hội Thành phố; Ủy ban nhân dân Quận 7; Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè; Đảng ủy - Công đoàn - Đoàn Thanh niên các khu chế xuất - khu công nghiệp;

Lãnh đạo Ban Quản lý và các phòng, đơn vị trực thuộc; Hiệp hội các doanh nghiệp khu chế xuất - khu công nghiệp thành phố; Công ty TNHH Tân Thuận; Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước và có 128 doanh nghiệp tham gia Hội nghị.

Hiện nay, tại TP. Hồ Chí Minh có 17 khu chế xuất, khu công nghiệp đang hoạt động với hơn 1.600 dự án đầu tư có tổng vốn đầu tư đăng ký 12,272 tỷ USD và hơn 280.000 lao động. Riêng tại khu chế xuất Tân Thuận, đến nay thu hút 235 dự án, vốn đầu tư đăng ký 2.197,2 triệu USD và hơn 60.000 lao động, trong đó FDI 170 dự án, vốn đầu tư đăng ký 1.631,98 triệu USD. Tại khu công nghiệp Hiệp Phước, thu hút 201 dự án, vốn đầu tư đăng ký 2.158,68 triệu USD và hơn 20.000 lao động, trong đó FDI 45 dự án, vốn đầu tư 1.191,59 triệu USD.

Về tình hình thu hút đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2022 là 313,18 triệu USD, đạt 62,64% so với kế hoạch cả năm 2022 (kế hoạch năm 2022 là 500 triệu USD), tăng 17,01% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó 4 tháng đầu năm 2022 đã hoàn thành trên 50% chỉ tiêu thu hút đầu tư cả năm. Diện tích đất cho thuê đạt 34,87 ha, diện tích nhà xưởng cho thuê đạt 48.697 m<sup>2</sup>. Doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2022 của các khu chế xuất, khu công nghiệp khoảng 3 tỷ USD. Điều đó thể hiện các doanh nghiệp trong khu chế xuất - khu công nghiệp trên đà phục hồi nhanh và ngày càng phát triển, góp phần tích cực vào sự phát triển công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh.

Tại Hội nghị, Ban Quản lý triển khai một số nội dung mới liên quan đến khu chế xuất - khu công nghiệp như Đề tài “Định hướng phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp” tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, có hiệu lực ngày 15/7/2022; triển khai các thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại Ban Quản lý; triển khai Kế hoạch tổ chức kết nối Ngân hàng - doanh nghiệp để hỗ trợ tín dụng liên quan đến đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tại buổi đối thoại, Ban Quản lý và các sở, ngành chủ động tháo gỡ và giải quyết các nội dung mà doanh nghiệp vướng mắc trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, lao động, thủ tục hải quan, giảm/giảm thuế, tuyển dụng lao động, chính sách nhà ở cho công nhân, định hướng phát triển khu chế xuất - khu công nghiệp ...

Một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý như giải quyết thủ tục hành chính, cấp phép đầu tư, xây dựng, lao động đã được Ban Quản lý hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết ngay tại Hội nghị. Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp, Ban Quản lý yêu cầu Công ty phát triển hạ tầng xem xét hỗ trợ giảm, giảm chi phí tối đa cho các doanh nghiệp đang gặp vướng mắc, khó khăn (tiền thuê nhà xưởng, phí duy tu tái tạo cơ sở hạ tầng, phí dịch vụ...).

Đối với các vướng mắc thuộc thẩm quyền của các sở, ngành như thủ tục hải quan, thuế, công tác quy hoạch, pháp lý đất đai đã được các sở, ngành trao đổi, hướng dẫn, giải đáp tại Hội nghị. Ban Quản lý ghi nhận, tổng hợp báo cáo TP. Hồ Chí Minh để kiến nghị sở, ngành thúc đẩy tiến độ giải quyết sớm cho doanh nghiệp.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Bí thư Đảng ủy Hứa Quốc Hưng, Trưởng ban Ban Quản lý chia sẻ những khó khăn, vất vả của doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, đồng thời cảm ơn sự đồng hành của doanh nghiệp chấp hành thực hiện các chủ trương của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, chung tay đóng góp tài sản, vật chất, đồng lòng vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp trong khu chế xuất - khu công nghiệp.

Ban Quản lý đề nghị các doanh nghiệp luôn đồng hành cùng TP. Hồ Chí Minh thực hiện nhanh, hiệu quả việc chuyển đổi số và triển khai các nội dung trong Đề án định hướng phát triển các khu chế xuất - khu công nghiệp của thành phố. Đồng thời, đề nghị các doanh nghiệp đầu tư cải tiến dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị, tái cấu trúc doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao năng suất lao động và thích nghi với tình hình mới sau đại dịch.

*Trúc Anh, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh*

## YÊN BÁI: TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TOÀN DIỆN

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

Nhờ triển khai đồng bộ các hoạt động cải cách hành chính, tỉnh Yên Bái đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cho phát triển bền vững năm 2022 và những năm tiếp theo.

### **Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động**

Tỉnh Yên Bái luôn xác định cải cách hành chính là một trong 3 khâu đột phá chiến lược và là một trong những công cụ quan trọng, tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội. cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, từng bước hướng đến xây dựng một nền hành chính trong sạch, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội hiện đại, công khai, minh bạch, thuận tiện, thông suốt hiệu quả. Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và xã hội làm thước đo hiệu quả trong cải cách hành chính.

Cùng với đó, tỉnh thường xuyên rà soát, chỉnh sửa một số chức năng của phần mềm Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh cho phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức và người dân thao tác, xử lý hồ sơ như: gửi tin nhắn khi tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính; mặc định ý kiến khi chuyển bước hồ sơ; xây dựng các báo cáo đặc thù của từng sở, ban, ngành; chức năng xin ý kiến đối với các thủ tục hành chính liên thông; tra cứu tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị...

Việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, nhanh, thuận lợi; duy trì triển khai 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến mức độ 4 liên thông từ tỉnh đến xã, ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp kỹ thuật để đưa các hoạt động cung cấp

dịch vụ công chưa đủ điều kiện trực tuyến mức độ 4 lên môi trường mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thực hiện. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, theo dõi đánh giá quá trình thực hiện các thủ tục hành chính của công dân theo định kỳ và thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục đúng thời gian.

Trong năm 2021, có 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ trên 50%, có 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết các thủ tục hành chính. Tỉnh đã và đang tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử gắn với Đề án đô thị thông minh, kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, dịch vụ công trực tuyến.

Với phương châm "Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cho hiệu quả hoạt động", thời gian qua, đội ngũ cán bộ phục vụ hành chính công các cấp thường xuyên được nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử, phục vụ tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

"4 xin, 4 luôn" gồm: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ được quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ được đội ngũ cán bộ nghiêm túc thực hiện, tạo được sự thay đổi lớn khi chính quyền coi sự hài lòng của người dân là thước đo.

### **Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ ở 6 lĩnh vực**

Để tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả cải cách hành chính trong năm 2022, tỉnh chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch.

Tăng cường trách nhiệm các ban, sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai, tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh...

Thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính, duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, phấn đấu nâng từ 2 bậc trở lên so với năm 2021. Nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 90%. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện hiệu quả Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh, phấn đấu 50% các chỉ số thành phần được đánh giá từ trung bình cao trở lên so với năm 2021.

Cụ thể hóa bằng xây dựng kế hoạch cụ thể và sự vào cuộc quyết liệt, tích cực của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm theo 6 nội dung của công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Thông tin tuyên truyền điềm đột phá, sáng tạo, mô hình mới, cách làm hay, đồng thời phê phán những hiện tượng tiêu cực, trì trệ, những vướng mắc trong quá trình thực hiện cải cách hành chính.

Trong cải cách thể chế, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp tình hình thực tế, đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Rà soát các văn bản các cấp kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp quy định. Công bố đầy đủ, kịp thời danh mục thủ tục hành chính, công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ... công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản đi và đến được xử lý theo quy trình đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 45%; người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần và tối thiểu 89% người dân, doanh nghiệp hài lòng về thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng cấp tỉnh đạt 84%, cấp huyện 68%, cấp xã 42%.

Phấn đấu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng... giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính xuống trung bình tối đa là 15 phút/1 lần giao dịch, thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/1 hồ sơ. Hoàn thiện và phát huy hiệu quả Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Yên Bái.

*Nguồn: congthuong.vn*

## VĨNH PHÚC: SỞ XÂY DỰNG ĐÚNG ĐẦU VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẠT 92,08 ĐIỂM

Theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 về việc công bố, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của nhóm các sở, ban, ngành gồm 20 cơ quan thì Sở Xây dựng là đơn vị đứng đầu về chỉ số cải cách hành chính, đạt 92,08%.

Để đạt được kết quả cao trong cải cách hành chính trong lĩnh vực xây dựng, năm 2021, Sở Xây dựng đã tiếp tục thực hiện đơn giản hóa với tất cả các thủ tục hành chính theo quy định với thời gian cắt giảm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh >20%, cấp huyện >20%. Đặc biệt, có một số thủ tục hành chính đã cắt giảm thời gian thực hiện đến 73,3% như thủ tục Giấy phép xây dựng mới, Giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn

hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Không chỉ vậy, Sở Xây dựng và Công an tỉnh đã ban hành “Quy chế phối hợp số 01/QCPH-SXD-CAT ngày 28/9/2020 trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình” để giảm thiểu thời gian, phối hợp triển khai trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính như thẩm định thiết kế xây dựng, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; trao đổi thông tin có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy...

Bên cạnh đó, Sở Xây dựng còn bố trí công chức thường trực bên Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết các vướng mắc về thủ tục hành chính thuộc Sở Xây dựng, đảm bảo công khai, minh bạch.

Sở Xây dựng đã ban hành Chương trình hành động của Sở để thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giao tại Quyết định số 29/QĐ-SXD ngày 29/01/2021 và ban hành các kế hoạch để tiếp tục cải cách thủ tục hành chính như: Kế hoạch về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; kế hoạch về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021; kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025...

Với việc đồng thời triển khai nhiều giải pháp trong cải cách thủ tục hành chính, nhiều năm qua, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2019, Sở Xây dựng đã tiếp nhận và giải quyết đúng và trước hạn 1.313 hồ sơ (đạt 100%), 0 hồ sơ chậm hạn. Năm 2020, đã tiếp nhận và giải quyết đúng và trước hạn 1.196 hồ sơ (đạt 99,9%), 1 hồ sơ chậm hạn 0,5 ngày. Năm 2021, Sở Xây dựng đã tiếp nhận và giải quyết đúng và trước hạn đạt 100% hồ sơ, 0 hồ sơ chậm hạn và đứng vị trí thứ nhất về chỉ số cải cách hành chính, đạt 92,08 điểm.

Việc chấm điểm công bố xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hàng năm sẽ đánh giá một cách công bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, thông qua đó đưa ra được các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế của các cơ quan, phát huy vai trò của cải cách hành chính nâng cao hiệu quả và năng lực chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

*Nguồn: baoxaydung.com.vn*

## NAM ĐỊNH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TOÀN DIỆN HƯỚNG TỚI KHO BẠC SỐ

Cùng cả hệ thống hướng tới kho bạc số vào năm 2030, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã đặt ra mục tiêu cải cách hành chính toàn diện trên các mặt nghiệp vụ, cũng như bám sát, tập trung triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các đề án, dự án hiện đại hóa kho bạc.

### Những bước khởi động vững chắc

Năm 2022, là năm đầu Kho bạc Nhà nước triển khai thực hiện bản “Kiến trúc tổng thể hướng tới kho bạc số”, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước theo mô hình quản lý, quản trị hiện đại, phục vụ các đơn vị, tổ chức, người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, làm “nền móng” vững chắc cho tiến trình trở thành kho bạc số vào năm 2030.

Để cùng cả hệ thống tiến nhanh về đích trong giai đoạn phát triển mới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã có những bước khởi động vững chắc, từ việc kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đến cải cách thủ tục hành chính, số hóa các giao dịch thu, chi ngân sách nhà nước.

Cụ thể, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã tập trung thực hiện tốt việc rà soát, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ hiện đại vào các quy trình, hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước trên địa bàn như: dịch vụ công trực tuyến; thanh toán song phương điện tử; thanh toán điện tử với hệ thống ngân hàng, phối hợp thu ngân sách nhà nước với các hệ thống ngân hàng thương mại; quản lý, kiểm soát chi đầu tư qua Kho bạc Nhà nước...

Đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã mở 41 tài khoản thanh toán và tài khoản chuyên thu với 7 ngân hàng thương mại cổ phần, phối hợp thu tại 50 điểm thu ngân sách nhà nước trên địa bàn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã triển khai thực hiện phối hợp thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Kho bạc Nhà nước. Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã thường xuyên quán triệt các đơn vị thuộc và trực thuộc tăng cường công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo kịp thời theo đúng quy định; thực hiện rà soát chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống THBC-LAN (tổng hợp báo cáo) sang chương trình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư qua Kho bạc Nhà nước (chương trình ĐTKB-GD); đồng thời thực hiện cập nhật phiên bản nâng cấp chương trình ứng dụng ĐTKB-GD; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến tới các chủ đầu tư, ban quản lý dự án theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước.



Đặc biệt, để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư góp phần phục hồi nền kinh tế, ngoài việc rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, thủ tục theo quy định, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã tuân thủ nghiêm 2 phương thức “Thanh toán trước, kiểm soát sau” và “kiểm soát trước, thanh toán sau” đối với từng dự án cụ thể.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã ban hành công văn về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý hồ sơ cam kết chi, kiểm soát chi trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của kho bạc. Theo đó, tiến độ giải ngân của tỉnh Nam Định cũng đã có cải thiện rõ rệt, đưa địa phương đứng trong top đầu về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư cao của cả nước (theo tổng hợp báo cáo từ Bộ Tài chính, hết tháng 5/2022, tỉnh Nam Định giải ngân đạt khoảng 38,3% kế hoạch vốn được giao).

Cùng với việc cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã thực hiện đào tạo, quy hoạch, nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ; sẵn sàng triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước.

### **Tiếp tục cải cách để trở thành kho bạc số**

Theo Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định phấn đấu đến năm 2025, vận hành trên dữ liệu số và hoàn thành nền tảng kho bạc số; cơ bản toàn bộ các giao dịch thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); liên thông dữ liệu số của các khâu lập dự toán, phân bổ, chấp hành, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước; chia sẻ thông tin, dữ liệu thu, chi ngân sách nhà nước theo thời gian thực, hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng kiểm soát theo rủi ro. Sau năm 2025, tập trung nghiên cứu, phát triển các dịch vụ theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước; đến năm 2030, hoàn thành xây dựng kho bạc số.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định Vũ Duy Minh cho biết, để thực hiện mục tiêu trên, thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính toàn diện trên các mặt hoạt động nghiệp vụ, cũng như cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chia sẻ thông tin, dữ liệu điện tử nhằm đơn giản hóa về hồ sơ, thủ tục hành chính và nội dung kiểm soát thanh toán, rút ngắn thời gian giải quyết; tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và triển khai cổng dữ liệu phục vụ quy trình thanh toán lương, thanh toán tự động điện, nước, viễn thông qua dịch vụ công trực tuyến; gia tăng các tiện ích để hỗ trợ cho người sử dụng.

Đặc biệt, người đứng đầu Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định cho biết, đơn vị sẽ tiếp tục triển khai chương trình cảnh báo rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ; tập trung tham gia triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các đề án, dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước, cũng như thực hiện các nhiệm vụ về an toàn bảo mật hệ

thông, quản trị hệ thống, đảm bảo kỹ thuật công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định; bám sát, tập trung triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các đề án, dự án, nhiệm vụ hiện đại hóa công nghệ thông tin trong toàn hệ thống.

Báo cáo từ Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định cho biết, trong quá trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư 5 tháng đầu năm 2022, nhiều chủ đầu tư gửi hồ sơ thanh toán đến kho bạc nhưng chưa đủ điều kiện thanh toán theo quy định. Do đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã yêu cầu bổ sung 2.073 món với số tiền trên 747,4 tỷ đồng, từ chối thanh toán 34 món với số tiền trên 15 tỷ đồng.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## BÌNH DƯƠNG: ĐỊNH HÌNH THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Từ nền tảng phát triển công nghiệp hóa sau 25 năm tái lập tỉnh, tỉnh Bình Dương đã triển khai đề án thành phố thông minh đón làn sóng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đã gặt hái được nhiều thành công.

Bước sang giai đoạn 2021 - 2026, với sự bùng nổ của khoa học công nghệ và mô hình kinh doanh - thương mại mới, cùng những cơ hội mới hậu COVID-19, tỉnh Bình Dương xác định tiếp tục đột phá, đưa đề án thành phố thông minh sang một nấc thang phát triển cao hơn - Vùng Đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới đầy mạnh đà phát triển, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

### **Nhận diện tốt hơn về Bình Dương**

Câu hỏi tỉnh Bình Dương được gì sau thời gian định hướng phát triển thành phố thông minh? Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Mai Hùng Dũng chia sẻ rằng đó là được sự nhận diện thương hiệu Bình Dương ở trong và ngoài nước ngày càng tốt hơn, thu hút được nhiều nhà đầu tư khó tính quan tâm hơn...

"Nhờ tư duy chiến lược đến quy hoạch rõ ràng theo định hướng phát triển xanh và thông minh, tạo được "sân chơi" uy tín được cộng đồng các thành phố thông minh tiêu biểu trên thế giới (Smart 21) công nhận; nhờ đó dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tỷ đô liên tiếp chảy vào tỉnh Bình Dương gần đây. Cụ thể, như dự án 1,3 tỷ USD của Tập đoàn LEGO (Đan Mạch) rót vào khu công nghiệp; Tập đoàn CapitalLand Development rót hơn 500 triệu USD vào phát triển đô thị tại thành phố mới Bình Dương, góp phần trong 5 tháng đầu năm 2022 tỉnh Bình Dương vươn lên đứng đầu cả nước về thu hút vốn ngoại với hơn 2,5 tỷ USD", ông Dũng cho hay.

Ông Mai Hùng Dũng chia sẻ thêm, cả hệ thống chính trị tỉnh hiện nắm được tư duy phát triển thành phố thông minh thông qua quy hoạch khá bài bản gắn với định hướng kết nối Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã tạo hệ sinh thái đủ rộng, một "sân chơi" hấp dẫn thu hút nhà đầu tư; trong đó nhiều nhà đầu tư khó tính cũng bắt đầu quan tâm.

Định hướng xây dựng thành phố thông minh trong giai đoạn 2021 - 2026, tỉnh Bình Dương đã và đang hình thành quy hoạch cụ thể dự án Khu công nghiệp Khoa học công nghệ đặt tại huyện Bàu Bàng; khu Trung tâm Thương mại Thế giới thành phố mới Bình Dương (WTC) đã vào hoạt động; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng và kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng logistics đường sông, đường sắt; triển khai Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Bình Dương; Hệ thống thông tin địa lý GIS trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tỉnh Bình Dương cũng đẩy mạnh cải cách hành chính; truyền thông định vị thương hiệu Bình Dương trên trường quốc tế; kết nối quốc tế, xúc tiến thương mại; tiếp tục xây dựng và phát triển làng thông minh...

Đặc biệt, năm 2022 tỉnh Bình Dương tập trung đầu tư hạ tầng giao thông, ưu tiên các công trình trọng điểm kết nối vùng như đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Bình Dương - Chơn Thành; nâng cấp Quốc lộ 13 kết nối với TP. Hồ Chí Minh...

Tháng 4/2022 vừa qua, tỉnh đưa vào vận hành Trung tâm giám sát và điều hành thành phố thông minh (gọi tắt IOC) trên 22 lĩnh vực với 611 chỉ tiêu trong phạm vi của tỉnh làm cơ sở để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Tuấn Anh cho biết, thông qua Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Bình Dương, nhiều lĩnh vực quan trọng được tích hợp tự động, thậm chí giám sát trực tuyến kết nối về trung tâm đầu não để phân tích dữ liệu như kinh tế - xã hội, giúp lãnh đạo tỉnh nắm bao quát để phục vụ điều hành chung, cũng như đẩy mạnh chuyển đổi chính quyền điện tử theo hướng thông minh.

Ông Tuấn Anh thông tin, chỉ tính riêng lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn giao thông hiện Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Bình Dương đã vận hành kết nối hơn 160 camera từ các huyện/thị để giám sát tình hình giao thông, 2 camera tầm cao cho phép quan sát toàn khu vực TP. Thủ Dầu Một và thành phố Thuận An. Từ định hướng camera sẽ được chia sẻ lên các ứng dụng để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập thông tin giao thông các tuyến đường đi. Đây cũng là tiêu chí quan trọng trong đô thị thông minh.

Tại Trung tâm cũng tích hợp giám sát trực tiếp chỉ tiêu về thông tin quan trắc môi trường, tình hình nước thải, khí thải và được số hóa trên bản đồ vị trí. Khi có các chỉ tiêu vượt mức quy định sẽ được xử lý nhanh.

### **Tạo sự khác biệt**

Trải qua 25 năm phát triển đúng hướng và tích cực, từ một tỉnh thuần nông, Bình Dương đã chuyển mình mạnh mẽ vươn lên thành một tỉnh công nghiệp hóa, đứng đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và thu nhập bình quân của người dân.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có hơn 53.000 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 515.000 tỷ đồng; hơn 4.000 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 37 tỷ USD.

Tỉnh Bình Dương đã trở thành một trong những điểm sáng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam về thu hút vốn đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tỉnh đang có nhiều cơ hội để mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế, phát huy hiệu quả đề án thành phố thông minh trong tương lai.

Đặc biệt, đến nay, tỉnh Bình Dương đã "lên hạng" với 3 thành phố; trong đó có 1 đô thị loại 1, 4 đô thị loại 3 và 5 đô thị loại 5.

Theo Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Becamex IDC Nguyễn Văn Hùng, tỉnh Bình Dương đã bắt tay xây dựng nền móng thành phố thông minh là nhờ "đòn bẩy" Khu Liên hợp đô thị - dịch vụ - công nghiệp Bình Dương được quy hoạch bài bản với tầm nhìn 50 năm, trở thành trung tâm mới của Bình Dương. Nơi đây thành hệ sinh thái khởi nghiệp thu hút được nhiều doanh nghiệp đến đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

Tuy nhiên, theo các chuyên gia đánh giá mặc dù đạt nhiều thành tựu sau 25 năm đổi mới, song tỉnh Bình Dương vẫn còn những tồn tại lớn như kinh tế còn phải dựa nhiều vào sản xuất truyền thống, chủ yếu công nghiệp gia công, giá trị gia tăng của sản phẩm thấp, thâm dụng lao động cao, ảnh hưởng môi trường còn lớn. Nền sản xuất công nghiệp ở tỉnh Bình Dương thuộc thể hệ đầu, do đó cần chuyển sang giai đoạn mới, thể hệ thứ hai, thứ ba với nền kinh tế xanh và thông minh để đáp ứng yêu cầu mới của người dân và doanh nghiệp.

Trong khi đó, một cuộc khảo sát khác của Tổng cục Thống kê cho thấy, tỉnh Bình Dương cũng là tỉnh có thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước với hơn 7 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ sở hữu nhà riêng tại tỉnh này lại thấp nhất cả nước với hơn 43% và tỷ lệ hộ phải đi thuê nhà cao nhất cả nước với hơn 55%. Đây là vấn đề lớn của xã hội đặt ra "bài toán" cho các nhà quản lý Bình Dương.

Mới đây, tại hội nghị về lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương Nguyễn Văn Lợi cho biết, việc lập quy hoạch cần tạo sự khác biệt hoàn toàn cho Bình Dương và có tầm nhìn tổng quát nhất; có dự án chiến lược, phân kỳ đầu tư chiến lược nhất. Tỉnh Bình Dương đã đạt được thành tựu quan trọng nhưng phải nâng tầm phát triển mới: "Xanh, thông minh và bền vững". Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương nhấn mạnh quy hoạch tỉnh phải lấy con người làm trung tâm, tạo cho người dân có cơ hội sản xuất, kinh doanh, lập nghiệp phát triển hơn tại Bình Dương.

"Định hướng của tỉnh Bình Dương xây dựng thành phố thông minh, xây dựng hệ sinh thái mới, luôn luôn năng động, là vùng đổi mới sáng tạo đóng góp vào sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam", Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương mong muốn.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## AN GIANG: ĐƯA VÀO VẬN HÀNH TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH

Trung tâm điều hành thông minh là khởi đầu cho một quá trình xây dựng, phát triển lâu dài trong tiến trình phát triển đô thị thông minh, xây dựng chính quyền số của tỉnh An Giang.

Ngày 20/6, Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức ra mắt và đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Quốc Cường, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang là giải pháp trọng tâm nhằm đẩy nhanh phát triển chính quyền số, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia theo yêu cầu Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

Việc xây dựng Trung tâm điều hành thông minh nhằm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Trước mắt, trong giai đoạn thử nghiệm, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang tích hợp 10 lĩnh vực gồm phân tích dữ liệu kinh tế - xã hội, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý văn bản điện tử, giáo dục, y tế, du lịch, lưu trú, hệ thống camera an ninh, giám sát thông tin mạng xã hội và tiếp nhận phản ánh của người dân.

Trong thời gian tới, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh sẽ là nền tảng kết nối toàn bộ hạ tầng thông tin số, tích hợp và xử lý các luồng thông tin từ các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, hình thành những hệ thống thông tin và tập trung hóa dữ liệu toàn tỉnh phát triển hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu; cùng với các cơ sở dữ liệu có sẵn và các cơ sở dữ liệu sẽ đầu tư thêm được tích hợp, phân tích và khai thác tạo ra "bức tranh số" phản ánh toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh được nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

Phát biểu tại lễ ra mắt và đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình khẳng định, Trung tâm là khởi đầu cho một quá trình xây dựng, phát triển lâu dài trong tiến trình phát triển đô thị thông minh, xây dựng chính quyền số của tỉnh.

Hiện tại, dữ liệu của các lĩnh vực được kết nối thời gian thực về Trung tâm điều hành thông minh tỉnh và hiển thị trực quan trên hệ thống, toàn bộ dữ liệu đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống." Đây được ví như "bộ não" với khả năng tổng hợp, phân tích đánh giá dữ liệu của tỉnh, qua đó giúp các cấp lãnh đạo có cái nhìn tổng quan, toàn diện về mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội theo thời gian thực. Từ đó, đưa ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, chuẩn xác, tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức trong quá trình giám sát, điều hành công việc.

Các tính năng, dịch vụ của Trung tâm điều hành thông minh cũng sẽ giúp tăng tính tương tác giữa người dân với chính quyền, góp phần cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền.

Để Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh vận hành thông suốt, hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện, cung cấp, cập nhật đầy đủ dữ liệu vào Trung tâm điều hành thông minh tỉnh một cách nhanh chóng, nhằm phục vụ công tác lãnh chỉ đạo, điều hành một cách kịp thời, chính xác. Thủ trưởng các đơn vị phải căn cứ số liệu tại Trung tâm điều hành thông minh để chỉ đạo điều hành công tác một cách công khai, minh bạch, khoa học.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cũng yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các sở, ngành liên quan và các địa phương trong việc tổ chức vận hành Trung tâm điều hành thông minh; đồng thời, phải làm tốt công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng dịch vụ; phát huy hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh là kênh thông tin để người dân, doanh nghiệp phản ánh kiến nghị với chính quyền đối với một số lĩnh vực thiết yếu liên quan như cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, môi trường, viễn thông, trật tự an toàn giao thông... với mong muốn phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

*Nguồn: TTXVN/Vietnam+*

## NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA QUA VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN SÁP NHẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Theo số liệu của Bộ Nội vụ, nước ta có tới 6.191/11.160 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số (chiếm 55,46%) trong đó có 5.106 xã (gồm 1.922 xã miền núi vùng cao; 3.173 xã đồng bằng, trung du; 11 xã hải đảo), 794 phường (gồm 422 phường thuộc quận; 327 phường thuộc thành phố thuộc tỉnh; 45 phường thuộc thị xã) và 291 thị trấn(1). Căn cứ tiêu chuẩn và phân loại đơn vị hành chính cấp xã, dự kiến từ năm 2019 đến năm 2021 sẽ sắp xếp lại 637 xã, phường, thị trấn chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; tiếp đó, xem xét để sáp nhập trên 6.000 xã có một trong hai tiêu chí diện tích hoặc dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn. Tính đến tháng 12/2020, cả nước có 10.603 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 1.716 phường, 604 thị trấn và 8.283 xã)(2).

### 1. Những khó khăn, vướng mắc đặt ra khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã

Thứ nhất, về điều kiện tự nhiên, lãnh thổ. Theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã ở nông thôn có quy mô dân số ở xã miền núi, vùng cao từ 5.000 người trở lên; xã không thuộc miền núi, vùng cao từ 8.000 người trở lên. Diện tích tự nhiên xã miền núi, vùng cao từ 50 km<sup>2</sup> trở lên; xã không thuộc miền núi, vùng cao từ 30 km<sup>2</sup> trở lên.

Với tiêu chuẩn này, khi thực hiện sáp nhập các xã khu vực nông thôn, miền núi sẽ gặp nhiều vấn đề như địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân bố rải rác... Khoảng cách về địa lý giữa các hộ trong thôn, xã là rất lớn, có nơi từ đầu thôn đến cuối thôn khoảng 6 đến 7km, từ bản này đến bản kia từ 13 đến 15km; khoảng cách địa lý từ nhiều hộ gia đình đến trung tâm thôn, bản và trung tâm của xã rất xa, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức họp, tuyên truyền vận động, sinh hoạt cộng đồng... Mặt khác, một số xóm, tổ dân phố ở vùng đồng bằng có quy mô số hộ gia đình không bảo đảm điều kiện theo quy định, nhưng do không nằm liền kề nhau nên không thể sáp nhập được; thậm chí một số xóm, tổ dân phố phải chia tách để sáp nhập vào nhiều xóm, tổ dân phố khác nhau nên gặp khó khăn khi lấy ý kiến cử tri trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, những đặc thù về tôn giáo, tín ngưỡng. Tính đến tháng 11/2019, Nhà nước đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức tôn giáo thuộc 16 tôn giáo với hơn 26 triệu tín đồ; hơn 57 nghìn chức sắc. Có gần 30 nghìn cơ sở thờ tự tôn giáo, 45 nghìn cơ sở tín ngưỡng, 95% dân số có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo(3). Số tín đồ tôn giáo ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là nông dân (ước tính số tín đồ là nông dân của Phật giáo và Công giáo chiếm 80 đến 85%, của đạo Cao Đài, Hòa Hảo là 95%, của đạo Tin Lành là 65%) và vẫn tiếp tục gia tăng ở các tôn giáo, ở các khu vực kinh tế kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Khi tiến hành sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã tại địa phương đã xuất hiện những mâu thuẫn phát sinh liên quan đến đất đai thờ tự, nơi sinh hoạt tôn giáo, hình thức sinh hoạt tôn giáo; những bất ổn như tách, lập giáo họ, chuyển nhượng, hiến đất xây nơi thờ tự trái phép, đòi đất đai, nhà thờ... Đặc biệt, một số biểu hiện lợi dụng việc sáp nhập để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động giáo dân, quần chúng nhân dân tại nhiều địa bàn, dẫn đến các hoạt động phản ứng, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Nếu các địa phương không làm tốt công tác tư tưởng, dân vận chính quyền thì những mâu thuẫn nêu trên rất dễ phát sinh.

Thứ ba, những đặc thù về lịch sử, truyền thống, dân tộc, văn hóa, phong tục, tập quán. Sự khác biệt về phong tục, tập quán của người dân thuộc các dân tộc khác nhau là một khó khăn lớn khi thực hiện sáp nhập. Do đó, cần có giải pháp cụ thể để gìn giữ được các giá trị truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Ở nhiều vùng, tư tưởng dòng họ ăn sâu vào tiềm thức của người dân nên rất khó hòa nhập, khó chấp nhận việc sáp nhập vào làng, xã mới. Làng, ấp, thôn, buôn, bản ở Việt Nam đều có tên gọi cụ thể và gắn với lịch sử. Việc đặt tên làng, xã sau sáp nhập cũng khó khăn, vì hầu hết người dân muốn giữ tên truyền thống đã gắn bó lâu đời. Việc bổ sung, điều chỉnh hương ước, quy ước của các làng, xã sau sáp nhập cũng là điều khó khăn, vì trước đó các làng xã cũ đều có quy ước, hương ước riêng.

Bên cạnh đó, việc lựa chọn nhà văn hóa nào làm điểm trung tâm của một số thôn, xóm cũng gặp khó khăn, vướng mắc. Với phạm vi, quy mô dân số lớn hơn, các nhà văn hóa trước đây không còn đáp ứng được nhu cầu của người dân, trong khi đó những khó khăn về kinh phí cải tạo, xây dựng mới, bố trí địa điểm quỹ đất xây dựng nhà văn hóa mới, khu vui chơi, các thiết chế văn hóa ở xóm, tổ dân phố mới cũng được đặt ra cần được tháo gỡ...

Thứ tư, về bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội. Ngoài việc quan tâm đến quyền bình đẳng giữa các dân tộc, ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng đồng bào dân tộc ít người để kích động gây chia rẽ, xâm hại đến an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội khi tiến hành sáp nhập các đơn vị hành chính thì việc hình thành và điều chỉnh các quy tắc, quy phạm mới ở những đơn vị mới sáp nhập cần phải được quan tâm. Những quy định chung về trật tự, vệ sinh, nếp sống văn minh; tuân thủ những quy định của pháp luật và phong tục, tập quán, sinh hoạt cần sớm hoàn thiện và được mọi người thừa nhận, chung tay thực hiện.

Những bức xúc, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân trong quá trình tiến hành sáp nhập, nếu không được kịp thời khắc phục sẽ tiềm ẩn nguy cơ đối với an ninh trật tự của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Ngoài ra, một số địa phương chưa làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước dẫn đến người dân còn tâm lý lo ngại khi sáp nhập sẽ khó khăn, xáo trộn trong việc thay đổi giấy tờ có liên quan.

## **2. Một số giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong việc thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã**

Để khắc phục những khó khăn nêu trên, trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền cần thực hiện một số giải pháp sau:



Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân hiểu việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cũng như việc sáp nhập các thôn, xóm, tổ dân phố là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để thấu hiểu và nhận được sự đồng thuận của quần chúng Nhân dân.

Trên thực tế, có những xã, phường là địa danh lịch sử, truyền thống văn hóa rất quan trọng đối với người dân đã gắn bó, sinh sống lâu đời tại đây; hoặc có những xã, phường do vị trí địa lý không thể sắp xếp một cách cơ học... Do đó, nơi nào thuận lợi, hội đủ điều kiện thì các cấp chính quyền phải có phương án phù hợp với đặc thù của địa phương để thực hiện; nơi nào phức tạp khó khăn hơn thì cần có lộ trình cụ thể, và phải luôn lắng nghe ý kiến từ phía người dân.

Hai là, cần rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản hướng dẫn điều chỉnh về hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, chế độ, chính sách bảo đảm thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố. Các cơ quan hành chính cần tạo điều kiện tốt nhất cho người dân trong việc thay đổi giấy tờ có liên quan như: sổ hộ khẩu, chứng minh thư, căn cước công dân... Bên cạnh đó, cần tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung những quy định về chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau khi sáp nhập.

Ba là, cần tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ, công chức khi tiến hành việc thực hiện sáp nhập, kiện toàn tổ chức bộ máy. Các cơ quan Trung ương cần sát sao cùng với địa phương để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh; tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp có văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình giải thể, sáp nhập, thành lập chi bộ đảng, các đoàn thể theo quy định sau khi thực hiện việc giải thể, sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố mới; hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng, nghiêm túc thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về sáp nhập thôn, xóm, tổ dân phố.

Đặc biệt, cần có những giải pháp phù hợp để xử lý vấn đề dôi dư cán bộ, công chức khi tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Trong quá trình thực hiện phải thận trọng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, lắng nghe ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động để có giải pháp giải quyết đúng quy định của pháp luật, đồng thời phải đảm bảo hợp tình, hợp lý.

Bốn là, cần nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định về sử dụng chung tài sản công như: nhà văn hóa các phường, xã, nhà đa năng các trường học đồng thời là nhà văn hóa của thôn, tổ dân phố, xóm...; xem xét ban hành cơ chế bán đấu giá tài sản là nhà văn hóa của thôn, tổ dân phố để xây dựng nhà văn hóa mới phù hợp với quy mô thôn, tổ dân phố được tổ chức lại sau khi sáp nhập. Nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện quy chế khoán kinh phí hoạt động của một số tổ chức ở xã, thôn, tổ dân phố, bảo đảm linh hoạt, thuận lợi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo hướng một tổ chức có thể phụ trách nhiều lĩnh vực khác nhau,

một chức danh có thể kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ để đạt mục tiêu giảm tối đa việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Năm là, trong quá trình sáp nhập cần chú ý đến những đặc thù về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán; trong đó cần quan tâm đến tính hài hòa giữa văn hóa truyền thống và đặc thù của mỗi vùng miền, nhất là đối với các tín ngưỡng, tôn giáo. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cần tích cực vận động quần chúng, các tín đồ, chức sắc, chức việc của các tôn giáo thực hiện tốt phong trào sống tốt đời, đẹp đạo để vừa làm tốt việc đạo, vừa góp phần xây dựng đất nước. Chủ động tổ chức những buổi giao lưu, gặp gỡ để giúp các tổ chức xã hội hòa nhập sau sáp nhập, nhằm tạo sự đồng thuận góp phần chung tay, đoàn kết xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

*TS. Nguyễn Thị Thu Hòa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh  
Ths Phạm Thị Thúy Hồng, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ  
Nguồn: tcnn.vn*

-----

**Ghi chú:**

- (1) <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-dia-phuong/Ban-viec-sap-nhap-cac-huyen-xa-chua-dat-50-tieu-chuan/341086.vgp>.
- (2) Theo số liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ năm 2020.
- (3) <http://cand.com.vn/Nhan-quyen/Viet-Nam-luon-bao-dam-su-da-dang-hoa-hop-va-binh-dang-ton-giao-622959/>.

## BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TP. HỒ CHÍ MINH QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CHƯA CHẶT, CÓ PHẦN BUÔNG LỎNG

Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê bình ngành Nội vụ TP. Hồ Chí Minh không chặt chẽ, buông lỏng trong quản lý dẫn đến số lương chênh lệch so với biên chế Thủ tướng giao.

Chiều 23/6, Đoàn công tác Bộ Nội vụ do Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà dẫn đầu đã có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, gần 5 năm Trung ương ra nghị quyết về tinh giản biên chế, nhưng thành phố còn 5.705 biên chế công chức, viên chức dôi dư.

“TP. Hồ Chí Minh hiện là địa phương duy nhất trên cả nước còn tồn tại công chức, viên chức dôi dư so với số lượng được Trung ương giao”, Bộ trưởng Nội vụ cho biết.

Báo cáo tại buổi làm việc, Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân thông tin, tổng biên chế công chức Trung ương giao cho thành phố là 10.869 người; nhưng thực tế con số mà Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh duyệt giao là 14.470 người, tức cao hơn gần 3.601 người. Tương tự, số biên chế viên chức mà Hội đồng nhân dân giao cho thành phố là 99.985 người/97.881 biên chế Trung ương giao.

Ông Nhân khẳng định con số này “không dư”, lực lượng này đang làm việc tại các sở ngành, quận huyện, phường xã.

Ông minh chứng, số lượng viên chức nhiều do tăng dân số cơ học khiến số lượng bệnh viện, trường học tăng hàng năm dẫn đến tăng nhân sự. Từ đó, thành phố nhiều lần đề xuất Trung ương công nhận số biên chế công chức mà Hội đồng nhân dân đã duyệt nhưng chưa được Trung ương xác nhận.

“Nếu không công nhận thì TP. Hồ Chí Minh vẫn không khắc phục được. Nếu cắt con số đang dư sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của thành phố”, ông Nhân nói.

Lý giải số lượng cán bộ dôi dư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết, đặc thù của thành phố là có nhiều cơ quan mà địa phương khác không có. Ví dụ như Đội quản lý trật tự đô thị, mỗi địa phương khoảng 50 người, tổng 22 quận/huyện/thành phố thì gần 1.000 người; hay Ban Quản lý An toàn thực phẩm cũng là mô hình duy nhất cả nước gần 400 người.

Không đồng tình với quan điểm này của thành phố, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thống kê: TP. Hồ Chí Minh đang dư 3.601 công chức và 2.104 viên chức. Qua đó, người đứng đầu Bộ Nội vụ nhấn mạnh, việc tăng biên chế công chức như mong muốn của TP. Hồ Chí Minh là “cực khó khăn” vì Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế của Bộ Chính trị đã “chốt” biên chế ở cả 63 tỉnh, thành.

“Không tỉnh nào có tình trạng như TP. Hồ Chí Minh. Đây là phát sinh duy nhất trên toàn quốc, không giải quyết được, làm rõ thì rất căng”, vị Bộ trưởng nói và cho biết Bộ Nội vụ đã

lấy biên chế năm 2021 để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm đổi mới phân cấp, giao quản lý biên chế.

Theo Bộ trưởng, việc dôi dư phải làm rõ bắt đầu từ đâu, nguyên nhân nào, cơ sở ở đâu... để Hội đồng nhân dân quyết định giao biên chế công chức vượt quy định; trách nhiệm thuộc về ai, hướng giải quyết thế nào?. Tới đây, Bộ Chính trị sẽ giao biên chế cho các địa phương nên thành phố sẽ phải giải trình, làm rõ nguyên nhân tại sao có sự chênh lệch giữa biên chế công chức thực tế và được giao, sau đó điều chỉnh hợp lý để vận hành chính quyền đô thị.

Từ đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê bình ngành Nội vụ thành phố không chặt chẽ trong quản lý biên chế, thậm chí “buông lỏng” dẫn đến đây là địa phương duy nhất trên cả nước còn tồn tại tình trạng dôi dư biên chế, dẫn đến chênh với số lượng biên chế mà Thủ tướng giao.

Lãnh đạo Bộ Nội vụ yêu cầu TP. Hồ Chí Minh phải có báo cáo giải trình thật kỹ về số biên chế công chức, viên chức dôi dư gửi Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết, trong tháng 7 sẽ đánh giá toàn diện, phân tích nguyên nhân, xác định trách nhiệm và đề xuất theo tinh thần làm sao đủ nhân lực thực hiện trách nhiệm, kết hợp với thực hiện nghiêm nghị quyết.

### **Không thể thành lập Sở An toàn thực phẩm**

Cũng tại buổi làm việc, Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi thông tin, thành phố đang nghiên cứu xin chủ trương nhập hai ban Dân Tộc - Tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Riêng về Ban quản lý an toàn thực phẩm, đã có 6 năm hoạt động thí điểm, thành phố đã tổng kết và đề xuất thành lập Sở và có đề án cho việc này.

"Thành phố mong Bộ Nội vụ ủng hộ và có định hướng về vấn đề này", ông Mãi nói.

Trao đổi với lãnh đạo thành phố, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, không thể chuyển Ban quản lý an toàn thực phẩm thành sở, vì không có căn cứ pháp lý. Theo Bộ trưởng, cứ giữ nguyên Ban thì dễ vận hành hơn.

Về Ban dân tộc, vị Bộ trưởng cũng khuyên là không cần đưa về trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nên đưa về Sở nào đó, ví dụ như Sở Nội vụ... thì phù hợp hơn.

Nói thêm về cơ chế cho TP. Thủ Đức, Bộ trưởng Nội vụ cho biết là ủng hộ chủ trương, vấn đề là làm sao vừa đảm bảo nguyên tắc, vừa mang tính đặc thù, đột phá để có động lực phát triển như kỳ vọng.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## **CÁN BỘ Ở TP. THỦ ĐỨC LIÊN TỤC NGHỈ VIỆC**

Áp lực công việc lớn, thời gian làm việc quá tải khiến nhiều cán bộ ở TP. Thủ Đức xin nghỉ việc... là tình trạng mà nhiều phường ở TP. Thủ Đức cho biết khi làm việc với Bộ Nội vụ.

Sáng ngày 23/6, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà dẫn đầu đoàn công tác Bộ Nội vụ có buổi làm việc với TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Nêu ý kiến với đoàn, Chủ tịch phường Hiệp Bình Chánh Nguyễn Ngọc Tuấn cho biết, quy mô dân số của phường là 107.000 người, khối lượng công việc lớn, trong khi chỉ tiêu giao biên chế là 37 người (và hiện chỉ có 34 người) không đáp ứng được công việc.

Vị này cho biết, thời gian qua số cán bộ liên tục giảm. Trước năm 2019 có 62 người, hiện còn 34 người. “Do áp lực cao, khối lượng công việc lớn nên liên tục có tình trạng cán bộ nộp đơn xin nghỉ việc. Cá biệt có một Phó Chủ tịch phường cũng xin nghỉ. Cán bộ phường thường xuyên làm việc đến 8 - 9h tối và cả thứ bảy, chủ nhật.

Nhiều người nghỉ việc vì không đảm bảo sức khỏe, nhiều người 7 - 8h tối phải đưa con lên phường khi làm việc, kèm theo đó là hạnh phúc gia đình bị ảnh hưởng.

“Một số cán bộ công chức phường bị chồng (hoặc vợ) cự nự, thậm chí ly hôn rất phổ biến vì thời gian dành cho gia đình rất ít. Thực tế có người 2 - 3 năm chưa nghỉ phép, chưa nghỉ thứ 7, chủ nhật”, vị cán bộ này cho biết.

Qua đó, đại diện phường Hiệp Bình Chánh kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng như TP. Thủ Đức xem xét, điều chỉnh việc bố trí cán bộ, công chức cho quận, huyện và phường xã phù hợp với thực tế, không cào bằng.

Đồng quan điểm, một số phường khác cũng đề xuất việc bố trí cán bộ phải phù hợp thực tiễn với từng địa phương.

### **TP. Thủ Đức vẫn chưa có gì khác biệt**

Trước đó, Chủ tịch TP. Thủ Đức Hoàng Tùng cho hay, sau hơn 1,5 năm thành lập, TP. Thủ Đức cơ bản kiện toàn và tổ chức xong bộ máy chính quyền.

Kinh tế - xã hội dần đi vào ổn định, nhưng vẫn tồn tại nhiều vướng mắc vì hiện nay, TP. Thủ Đức thiếu cơ chế đặc thù nên vận hành như cấp huyện.

Qua đó, ông Hoàng Tùng kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Nội vụ một số vấn đề giúp Thủ Đức đột phá để phát triển như kỳ vọng.

Cụ thể, TP. Thủ Đức cần một cơ chế khác biệt cấp huyện để vận hành với một đô thị lớn, gần 1,2 triệu dân.

Cũng như các phường, ông Tùng cho biết, khối lượng công việc lớn nhưng TP. Thủ Đức phải giảm 30% biên chế theo quy định là rất khó.

“Đề án tinh gọn bộ máy, giảm người làm theo quy định là 1/3 nhưng chắc chắn không làm được. Thực tiễn 1 năm qua đã cho thấy điều đó. TP. Thủ Đức xin giữ bộ máy như trước khi sáp nhập, có thể giảm lãnh đạo cấp phòng, còn công chức cơ bản giữ nguyên”, ông Tùng đề xuất.

Về đề án cơ chế phù hợp cho TP. Thủ Đức, dự kiến là 1 chương riêng trong Nghị quyết số 54/2017/QH14 thay thế. Ông Tùng kỳ vọng cuối năm nay nếu được thông qua thì sau 2 năm sẽ có được cơ chế phù hợp để phát triển.

Theo ông Tùng, cơ chế này là bước đi ban đầu, không thể hoàn chỉnh nhưng phải có gì đó để bắt đầu. Tình hình hiện rất khó đáp ứng được kỳ vọng của TP. Hồ Chí Minh khi thành lập TP. Thủ Đức.

Còn Phó Bí thư TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Hiếu cho hay, sau khi thành lập, TP. Thủ Đức chỉ có 2 cái mới, là có Hội đồng nhân dân và có thêm Phòng Khoa học - Công nghệ. Ngoài ra chưa có gì khác, nên quá trình vận hành rất khó khăn.

### **Nhiều người chưa chắc làm tốt công việc**

Kết luận tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá, TP. Thủ Đức có vị trí địa chính trị, kinh tế, xã hội, năng lực cạnh tranh và dư địa phát triển đúng như mục tiêu. Phát huy được hết năng lực sẽ là động lực đột phá cho TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Cũng theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, TP. Thủ Đức là mô hình thành phố trong thành phố đầu tiên thì việc vận hành có khó khăn, vướng mắc là tất yếu.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đánh giá, sau 1,5 năm thành lập, TP. Thủ Đức đã làm được nhiều việc, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để vận hành đô thị thông minh.

“Còn khó khăn nhưng là tất yếu, không thể cầu toàn, phải giải quyết từng bước. Khi có mô hình mới thì cố gắng cao nhất nhưng không thể hoàn hảo nhất, mà phải hoàn thiện dần”, theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Người đứng đầu Bộ Nội vụ cũng nhận định, nhiều vướng mắc đòi hỏi phải cùng nhau tập trung giải quyết. Tập trung vào những nội dung cốt lõi và xác định trụ cột phát triển của TP. Thủ Đức. Từ đó, hoàn thiện tổ chức bộ máy, chiến lược phát triển phù hợp.

Phải tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt là tạo ra đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công việc.

“Các đồng chí nói nhiều về tổ chức bộ máy, về nhân lực, nhưng đừng nghĩ nhiều người mới tốt, phải nhận thức ít người nhưng mà tinh. Nếu ứng dụng khoa học và công nghệ tốt thì mới làm được. Cùng lúc vừa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả mới có thể sắp xếp 3 quận thành thành phố quy mô, dư địa như hiện nay”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định.

Bộ trưởng cũng cho biết, quan điểm của Bộ Nội vụ cơ bản đồng tình, ủng hộ về chủ trương để có tổ chức bộ máy hợp lý nhưng tinh gọn, sắp xếp bộ máy theo vị trí việc làm để đáp ứng vận hành.

Muốn thế phải vừa có cái phổ biến trong cấp huyện nói chung, phải vừa có cái khác biệt trong chính quyền đô thị nói riêng.

“Chiều nay, trong buổi làm việc với lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh chúng ta sẽ bàn thêm các vấn đề này, để làm sao có những cơ chế đột phá, đặc thù giúp TP. Thủ Đức phát triển đúng như kỳ vọng khi thành lập thành phố”, Bộ trưởng thông tin thêm.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 18/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Nghị quyết số 78/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Nghị quyết đề ra một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030: Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 6,5 - 7%/năm. Quy mô nền kinh tế đến năm 2030 gấp 2 - 2,5 lần so với năm 2021. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong tổng thu nhập vùng (GRDP) khoảng 20%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32%; dịch vụ khoảng 46%; thuế và trợ cấp khoảng 2%. GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 146 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42 - 48%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 30% số xã đạt chuẩn nâng cao.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp đạt 75 - 80%; tỷ lệ nghèo giảm 1,5 - 2%/năm. Cơ sở giáo dục đạt chuẩn: 75% mầm non, 70% tiểu học, 80% trung học cơ sở, 90% trung học phổ thông. Đạt 30 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 7,5%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 98 - 100%, ở nông thôn đạt 70%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại từ đô thị và công nghiệp đạt 100%.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Nghị quyết cũng nêu rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Trước hết, cần quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, tập trung, thực hiện tốt công tác hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng.

Cụ thể, hoàn thiện thể chế phát triển, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng điều phối vùng giai đoạn 2020 - 2025, chủ động tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án có quy mô vùng, có tính chất liên kết vùng và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung vào một số nhiệm vụ sau: (i) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng; (iii) Phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long; kế hoạch đầu tư

công trung hạn, hằng năm đối với các dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long; (iv) Huy động các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế khác cho hoạt động liên kết vùng; (v) Tham gia có hiệu quả các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác Mê Công, ASEAN, các định chế quốc tế khác và với các nước liên quan.

Nghị quyết nêu rõ, xây dựng TP. Cần Thơ thành trung tâm phát triển vùng có dịch vụ thương mại, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, công nghiệp chế biến hiện đại; xây dựng các thành phố Mỹ Tho, Tân An, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau và Sóc Trăng thành các trung tâm tổng hợp, chuyên ngành.

Tập trung xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

Phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh, kết nối với các đô thị gồm: Trung tâm đầu mối tổng hợp ở TP. Cần Thơ gắn với phát triển dịch vụ logistics ở Hậu Giang, trung tâm đầu mối ở An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt; trung tâm đầu mối ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển, trung tâm đầu mối ở Tiền Giang, Bến Tre gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu.

Tập trung đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; ban hành chính sách ưu đãi để phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp thành khu kinh tế tổng hợp gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông lâm, ngư nghiệp, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mê Công.

Phát triển nguồn điện, lưới điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia. Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải, bảo đảm kết nối hài hòa, hiệu quả giữa các phương thức vận tải; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức, lấy đường thủy là trọng tâm; phát triển nhanh kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, thông minh, gắn với phát triển các hành lang kinh tế, thúc đẩy liên kết và hội nhập hành lang kinh tế đô thị - công nghiệp từ Cần Thơ đến Long An, hành lang kinh tế dọc Sông Tiền - Sông Hậu, hành lang kinh tế ven biển từ Long An, Cà Mau đến Kiên Giang, hành lang kinh tế biên giới từ Long An đến Kiên Giang; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là theo phương thức đối tác công - tư (PPP) gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

Theo Nghị quyết, đến năm 2030, hoàn thành hệ thống đường bộ cao tốc kết nối vùng với vùng Đông Nam Bộ, hệ thống cảng biển và các cửa khẩu quốc tế gồm các tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Bắc - Nam phía Tây, TP. Hồ Chí Minh - Sóc Trăng, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, Hồng Ngự - Trà Vinh; nâng cấp hệ thống quốc lộ



chính yếu, các cầu; đầu tư hệ thống đường ven biển qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, trong đó chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; phát triển các cụm cảng hàng hóa, cụm cảng hành khách và hệ thống cảng chuyên dùng đường thủy nội địa. Hoàn thành hệ thống cảng biển theo quy hoạch, trong đó Cảng Trần Đề phát triển thành cảng đặc biệt và cửa ngõ vùng; phát triển cảng Hòn Khoai thành bến cảng tổng hợp; nâng cấp luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu, luồng hàng hải Trần Đề. Mở rộng cảng hàng không quốc tế Phú Quốc; điều chỉnh quy hoạch và đầu tư cảng hàng không Rạch Giá, Cà Mau. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng cảng Container và các đoạn tuyến đường sau cảng, kết nối thuận lợi cảng biển với mạng giao thông quốc gia.

Nghị quyết của Chính phủ cũng đề ra một nhiệm vụ và giải pháp quan trọng khác là đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là điện gió, điện mặt trời gắn với bảo vệ rừng và bờ biển; phát triển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, sinh thái, bền vững với các sản phẩm trọng tâm là thủy sản, trái cây và lúa gạo gắn với các cụm ngành nông, lâm, thủy sản, các trung tâm đầu mối.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và nông nghiệp, trong đó phát triển TP. Cần Thơ thành trung tâm thương mại, dịch vụ của vùng. Phát triển du lịch đặc trưng vùng sông nước trở thành ngành mũi nhọn, gắn với bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên và các giá trị văn hóa - lịch sử. Phát triển mạnh, đồng bộ hệ thống logistics của vùng, hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển Trung tâm Logistics tại Cái Cui (Cần Thơ) và mở rộng dịch vụ logistics hàng không.

Phát triển mạnh kinh tế biển, trong đó chú trọng phát triển du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và năng lượng tái tạo, nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ, các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản và bảo vệ nguồn đa dạng sinh học biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

Chú trọng đầu tư, phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, vườn ươm công nghệ; thành lập và phát triển Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vùng tại TP. Cần Thơ; xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Cần Thơ thành khu công nghệ cao quốc gia.

Nghị quyết nêu rõ, tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch có tính khả thi cao, gắn với bảo đảm an ninh

kinh tế trong tình hình mới, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Kiện toàn tổ chức phòng thủ dân sự, chủ động, kịp thời ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh...

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc chủ trương, chính sách của các nước đối với tiểu vùng sông Mê Công để có biện pháp ứng phó phù hợp.

Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hạ tầng cơ sở quốc phòng, an ninh cả trên đất liền, ven biển, đảo. Hoàn thành khu kinh tế quốc phòng biển, đảo Tây Nam; đường tuần tra biên giới, các công trình biên giới, tiếp tục thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền và tiến hành phân định biên giới trên biển, ranh giới các vùng biển với các nước.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng đề ra các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị...

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Bộ, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình.

Trước ngày 30/9/2022, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công

tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**\* Ngày 20/6, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.**

Việc ban hành Nghị định 41/2022/NĐ-CP nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng xuống 8%.

Trước đó, ngày 28/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, về thuế giá trị gia tăng, giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%) trừ một số hàng hóa, dịch vụ.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Nghị định 15/2022/NĐ-CP, Bộ Tài chính nhận được một số phản ánh của các Cục Thuế, doanh nghiệp và một số cơ quan báo chí phản ánh vướng mắc về quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định 15/2022/NĐ-CP về việc lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, việc quy định phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng thì mới được áp dụng thuế suất 8% theo phản ánh của doanh nghiệp là làm tăng chi phí của doanh nghiệp (tăng chi phí thời gian của kế toán và chi phí sử dụng hóa đơn) vì đối với cùng một khách hàng, thay vì lập 01 hóa đơn ghi nhiều thuế suất khác nhau (5%, 8%, 10%) thì doanh nghiệp phải lập 02 hóa đơn: 01 hóa đơn ghi thuế suất 8% và 01 hóa đơn ghi các thuế suất khác (5%, 10%).

Để tháo gỡ các vướng mắc trong việc lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, đảm bảo phù hợp với các nội dung trên hóa đơn, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP sửa đổi như sau: Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu thì khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định.

Ngoài ra Nghị định số 41/2022/NĐ-CP cũng ban hành Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót theo Mẫu số 01/TB-HĐSS thay thế Mẫu số 01/TB-SSĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Trường hợp từ ngày 01/02/2022 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở kinh doanh đã thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định này thì vẫn được giảm thuế giá trị gia tăng và không phải điều chỉnh lại hóa đơn, không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

## BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 26/5, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Thông tư số 01/2022/TT-UBND quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.**

Theo đó, "Chủ chương trình" là Ủy ban Dân tộc, được giao chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình.

Quy trình theo dõi Chương trình được Thông tư nêu rõ từ việc thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện; thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã; tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương.

Cụ thể, đơn vị thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 3 tháng 1 lần; báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Ban quản lý xã) nơi thực hiện dự án, hoạt động; Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực báo cáo của chủ đầu tư trước ngày 10/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư.

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban quản lý xã) thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện) trước ngày 15/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31/1 năm sau.

Chủ đầu tư ở cấp huyện tổng hợp thông tin hằng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện trước ngày 10/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau...

Theo Thông tư, cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung kiểm tra thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch kiểm tra; thông báo kế hoạch kiểm tra đến đơn vị được kiểm tra.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đoàn kiểm tra, phân công trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra.

Đoàn kiểm tra phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Thu thập các văn bản, hướng dẫn, báo cáo của địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện Chương trình. Tham vấn cán bộ các cấp; khảo sát thực tế ở xã và thôn bản về các nội dung kiểm tra; đối thoại, tham vấn người dân hưởng lợi về mức độ tham gia và hưởng lợi trong quá trình thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

Đoàn kiểm tra gửi báo cáo kiểm tra trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra cho cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban quản lý xã) phối hợp với Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, các tổ chức chính trị-xã hội, các thôn, bản, tổ chức tham vấn cộng đồng và hộ gia đình, người dân hưởng lợi để rà soát, xác thực các thông tin, số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện về dự án, hoạt động cụ thể triển khai trên địa bàn xã nhằm phục vụ công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 15/7/2022.

**\* Ngày 03/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 29/2022/TT-BTC quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.**

Thông tư quy định các chức danh và mã số ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ như sau:

Chức danh và mã số ngạch công chức chuyên ngành kế toán, bao gồm:

a) Kế toán viên cao cấp	Mã số ngạch:	06.029
b) Kế toán viên chính	Mã số ngạch:	06.030
c) Kế toán viên	Mã số ngạch:	06.031
d) Kế toán viên trung cấp	Mã số ngạch:	06.032

Chức danh và mã số ngạch công chức chuyên ngành thuế, bao gồm:

a) Kiểm tra viên cao cấp thuế	Mã số ngạch:	06.036
b) Kiểm tra viên chính thuế	Mã số ngạch:	06.037
c) Kiểm tra viên thuế	Mã số ngạch:	06.038
d) Kiểm tra viên trung cấp thuế	Mã số ngạch:	06.039
đ) Nhân viên thuế	Mã số ngạch:	06.040

Chức danh và mã số ngạch công chức chuyên ngành hải quan, bao gồm:

a) Kiểm tra viên cao cấp hải quan	Mã số ngạch:	08.049
b) Kiểm tra viên chính hải quan	Mã số ngạch:	08.050

c) Kiểm tra viên hải quan	Mã số ngạch:	08.051
d) Kiểm tra viên trung cấp hải quan	Mã số ngạch:	08.052
đ) Nhân viên hải quan	Mã số ngạch:	08.053

Chức danh và mã số ngạch công chức chuyên ngành dự trữ quốc gia, bao gồm:

a) Kỹ thuật viên bảo quản chính	Mã số ngạch:	19.220
b) Kỹ thuật viên bảo quản	Mã số ngạch:	19.221
c) Kỹ thuật viên bảo quản trung cấp	Mã số ngạch:	19.222
d) Thủ kho bảo quản	Mã số ngạch:	19.223
đ) Nhân viên bảo vệ kho dự trữ	Mã số ngạch:	19.224

Các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và được sửa đổi tại Nghị định số 17/2013/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

Ngạch kiểm tra viên cao cấp thuế (mã số 06.036), kiểm tra viên cao cấp hải quan (mã số 08.049) được áp dụng hệ số lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00.

Ngạch kế toán viên cao cấp (mã số 06.029) được áp dụng hệ số lương công chức loại A3, nhóm 2 (A3.2), từ hệ số lương 5,75 đến hệ số lương 7,55;

Ngạch kiểm tra viên chính thuế (mã số 06.037), kiểm tra viên chính hải quan (mã số 08.050), kỹ thuật viên bảo quản chính (mã số 19.220) được áp dụng hệ số lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Ngạch kế toán viên chính (mã số 06.030) được áp dụng hệ số lương công chức loại A2, nhóm 2 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến 6,38;

Ngạch kế toán viên (mã số 06.031), kiểm tra viên thuế (mã số 06.038), kiểm tra viên hải quan (mã số 08.051), kỹ thuật viên bảo quản (mã số 19.221) được áp dụng hệ số lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

Ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), kiểm tra viên trung cấp thuế (mã số 06.039), kiểm tra viên trung cấp hải quan (mã số 08.052), kỹ thuật viên bảo quản trung cấp (mã số 19.222), thủ kho bảo quản (mã số 19.223) được áp dụng hệ số lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

Ngạch nhân viên hải quan (mã số 08.053), nhân viên thuế (mã số 06.040) được áp dụng hệ số lương công chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06;

Ngạch Nhân viên bảo vệ kho dự trữ (mã số 19.224) được áp dụng hệ số lương công chức loại C, nhóm 1 (C1), từ hệ số lương 1,65 đến hệ số lương 3,63.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/7/2022.

Bãi bỏ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

**\* Ngày 16/6, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-NHNN quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Thông tư số 04/2022/TT-NHNN nêu rõ, có 4 hình thức tiền gửi rút trước hạn gồm: 1. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn; 2. Tiền gửi có kỳ hạn; 3. Chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành; 4. Các hình thức nhận tiền gửi có kỳ hạn khác theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

Rút trước hạn tiền gửi là trường hợp khách hàng rút một phần hoặc toàn bộ tiền gửi trước ngày đến hạn, ngày chi trả hoặc ngày thanh toán của khoản tiền gửi.

Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận để phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với từng hình thức tiền gửi cụ thể. Lãi suất rút trước hạn tiền gửi được thỏa thuận phù hợp với quy định. Trường hợp không có thỏa thuận rút trước hạn tiền gửi, tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi, tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi.

Trong trường hợp khách hàng rút trước hạn một phần tiền gửi. Đối với phần tiền gửi rút trước hạn, tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi.

Đối với phần tiền gửi còn lại, tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà khách hàng rút trước hạn một phần.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2022 và thay thế Thông tư số 04/2011/TT-Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng.

Đối với các thỏa thuận lãi suất rút trước hạn tiền gửi trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận đã cam kết cho đến ngày hết hạn, ngày chi trả hoặc ngày thanh toán của khoản tiền gửi hoặc thỏa thuận thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Chính trị quyết định:

Chuẩn y ông Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy TP. Thủ Đức giữ chức Phó Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại bà Trịnh Thị Thủy giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 23/6/2022.

### \* Trung ương Hội Nông dân Việt Nam:

Bà Cao Xuân Thu Vân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu được bầu bổ sung tham gia vào Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

### \* Tỉnh Quảng Ninh:

Ngày 22/6, Tỉnh ủy Quảng Ninh tổ chức hội nghị công bố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Ninh.

Theo quyết định, Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Ninh gồm 15 người. Ông Nguyễn Xuân Ký, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban gồm: Ngô Hoàng Ngân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh; Vũ Xuân Diệm, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; Vũ Quyết Tiến, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Thành, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

### \* Tỉnh Quảng Nam:

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng công bố Quyết định số 605-QĐ/TU ngày 20/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Nam.

Theo đó, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Nam gồm 15 người do Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường làm Trưởng ban.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng và Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Hà làm Phó Trưởng ban.

### \* Tỉnh Sóc Trăng:

Ngày 22/6, Tỉnh ủy Sóc Trăng công bố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.



Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Sóc Trăng gồm 15 thành viên. Ông Lâm Văn Mẫn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm Trưởng ban.

*Nguồn: baohinhphu.vn*